



CHƯƠNG TRÌNH ETEP



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG CỘT CÁN**

**MÔ ĐUN 4
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC
THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC
HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ
MÔN TIN HỌC**

ĐÀ NẴNG - 2021



CHƯƠNG TRÌNH ETEP



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG CỐT CÁN**

**MÔ ĐUN 4
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC
THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC
HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ
MÔN TIN HỌC**

Chủ biên

TS. Trần Văn Hưng

ĐÀ NẴNG - 2021

NHÓM BIÊN SOẠN TÀI LIỆU

- | | |
|--------------------------|------------------------------|
| 1. TS. Trần Văn Hưng | Trường ĐHSP – ĐH Đà Nẵng |
| 2. TS. Phạm Anh Phương | Trường ĐHSP – ĐH Đà Nẵng |
| 3. ThS.GVC Đoàn Duy Bình | Trường ĐHSP – ĐH Đà Nẵng |
| 4. TS. Lê Đức Long | Trường ĐHSP TPHCM |
| 5. TS. Trần Ngọc Hà | Trường ĐHSP – ĐH Thái Nguyên |
| 6. TS. Nguyễn Văn Thái | Trường ĐHSP – ĐH Đà Nẵng |
| 7. TS. Lê Thanh Huy | Trường ĐHSP – ĐH Đà Nẵng |
| 8. TS. Lê Thị Duyên | Trường ĐHSP – ĐH Đà Nẵng |

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Viết đầy đủ	Viết tắt
1	Báo cáo viên	BCV
2	Chương trình	CT
3	Cán bộ quản lý	CBQL
4	Chương trình giáo dục	CTGD
5	Computer Science – Khoa học máy tính	CS
6	Dạy học dự án	DHDA
7	Digital Literacy – Học văn số hoá phổ thông	DL
8	Giáo dục	GD
9	Giáo dục phổ thông	GDPT
10	Giáo viên	GV
11	Giáo viên cốt cán	GVCC
12	Hoạt động giáo dục	HĐGD
13	Học sinh	HS
14	Học viên	HV
15	Kế hoạch cá nhân	KHCN
16	Kế hoạch dạy học	KHDH
17	Kế hoạch giáo dục	KHGD
18	Kỹ thuật dạy học	KTDH
19	Information Communication Technology – Công nghệ thông tin và truyền thông	ICT
20	Năng lực	NL
21	Nhà xuất bản	NXB
22	Chất lượng	PC
23	Phương pháp	PP
24	Phương pháp dạy học	PPDH
25	Sách giáo khoa	SGK
26	Science, Technology, Engineering and Mathematics	STEM
27	Trung học cơ sở	THCS
28	Trung học phổ thông	THPT
29	Yêu cầu cần đạt	YCCĐ

MỤC LỤC

NHÓM BIÊN SOẠN TÀI LIỆU

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ MÔ ĐUN 4

II. MỤC TIÊU CỦA MÔ ĐUN 4

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA MÔ ĐUN 4

IV. KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG

IV. KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG

V. TÀI LIỆU ĐỌC1

NỘI DUNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ1

1.1. Quan niệm và ý nghĩa của xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường 1

1.2. Yêu cầu trong xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh3

1.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở trường trung học cơ sở4

1.4. Gợi ý khung kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở trường trung học cơ sở15

NỘI DUNG 2. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN TIN HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ.....18

2.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn.....18

2.2. Các yêu cầu đối với xây dựng kế hoạch của tổ chuyên môn 19

2.3. Vai trò của giáo viên trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn19

2.4. Cấu trúc kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn.....20

2.5. Quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn23

NỘI DUNG 3. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN29

3.1. Quan niệm và vai trò của kế hoạch giáo dục của giáo viên29

3.2. Các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên.....30

3.3. Cấu trúc kế hoạch giáo dục của giáo viên	31
3.4. Cách thức xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên	32
3.5. Kế hoạch giáo dục của giáo viên minh họa.....	36
NỘI DUNG 4. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY HỌC MÔN TIN HỌC	39
4.1. Quan niệm và vai trò của kế hoạch bài dạy.....	39
4.3. Cấu trúc kế hoạch bài dạy.....	42
4.4. Cách thức xây dựng kế hoạch bài dạy	45
4.5. Kế hoạch bài dạy một bài học minh họa	50
NỘI DUNG 5. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỰ HỌC VÀ HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN CỐT CÁN TRONG VIỆC XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC	54
5.1. Xây dựng kế hoạch tự học	54
5.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của kế hoạch tự học	54
5.1.2. Các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch tự học	54
5.1.3. Định hướng cấu trúc của kế hoạch tự học	56
5.1.4. Cách thức xây dựng kế hoạch tự học	56
5.2. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp của giáo viên cốt cán trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục.....	57
5.2.1. Tìm hiểu nhu cầu hoặc đánh giá nhu cầu hỗ trợ của giáo viên đại trà trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục.....	57
5.2.2. Xác định mục tiêu hỗ trợ giáo viên phổ thông đại trà trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục.....	59
5.2.3. Xác định nội dung, phương pháp, phương tiện, xây dựng môi trường học tập.....	60
5.2.4. Kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp của giáo viên cốt cán trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục	62
PHỤ LỤC 1	68
PHỤ LỤC 2	74
PHỤ LỤC 3	76
PHỤ LỤC 4	79
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	83

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ MÔ ĐUN 4

Mô đun “*Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trường THCS/THPT*” là mô đun thứ tư trong 9 mô đun thuộc chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên phổ thông được ban hành theo Quyết định 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Mô đun 4 tập trung hướng dẫn tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng các loại kế hoạch dạy học và giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể là: Giới thiệu về kế hoạch giáo dục của nhà trường mà trọng tâm là khung kế hoạch thời gian thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học làm căn cứ để các tổ chuyên môn, các giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, của cá nhân; hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ (bao gồm kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục); hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân; hướng dẫn xây dựng, phát triển kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Như vậy, mô đun 4 là sự vận dụng tổng hợp các kết quả tập huấn cho giáo viên về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (mô đun 1), phương pháp dạy học và giáo dục (mô đun 2) và kiểm tra đánh giá (mô đun 3) để xây dựng các loại kế hoạch giáo dục nói trên trong bối cảnh cụ thể của nhà trường nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

II. MỤC TIÊU CỦA MÔ ĐUN 4

Kết thúc tập huấn, học viên có thể:

- Khái quát được những vấn đề chung về xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh ở trường THCS/THPT.
- Xây dựng được kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (gồm kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục).
- Xây dựng được kế hoạch giáo dục của cá nhân trong năm học.
- Xây dựng được kế hoạch bài dạy môn Tin học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Phân tích, đánh giá được kế hoạch bài dạy môn Tin học thông qua trường hợp thực tiễn (case studies);
- Xây dựng được kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (đối với giáo viên phổ thông cốt cán).

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA MÔ ĐUN 4

Mô đun bao gồm các nội dung chính sau:

Nội dung 1. Những vấn đề chung về xây dựng KHGD của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh ở trường THCS/THPT.

Nội dung 2. Xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn Tin học ở trường trung học cơ sở.

Nội dung 3. Xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Nội dung 4. Xây dựng kế hoạch bài dạy môn Tin học.

Nội dung 5. Xây dựng kế hoạch **tự học và** hỗ trợ đồng nghiệp của giáo viên cốt cán trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

IV. KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG

Kế hoạch bồi dưỡng mô đun 4 (dành cho giáo viên cốt cán) theo công thức (7:2:7), trong đó: bồi dưỡng qua mạng lần 1 (7 ngày), bồi dưỡng trực tiếp (2 ngày) và bồi dưỡng qua mạng lần 2 (thực hành cuối khóa 7 ngày).

IV. KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG

Kế hoạch bồi dưỡng mô đun 4 (dành cho giáo viên cốt cán) theo công thức (7:2:7), trong đó: bồi dưỡng qua mạng lần 1 (7 ngày), bồi dưỡng trực tiếp (2 ngày) và bồi dưỡng qua mạng lần 2 (thực hành cuối khóa 7 ngày).

4.1. Kế hoạch bồi dưỡng qua mạng lần 1

(Thời lượng 7 ngày – trước khi tổ chức bồi dưỡng trực tiếp)

4.1.1. Mục tiêu bồi dưỡng

Sau 7 ngày học tập qua mạng trước trực tiếp, học viên phải hiểu và vận dụng được quy trình xây dựng các kế hoạch giáo dục (được hướng dẫn trong tài liệu này) để xây dựng được 4 kế hoạch (kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên và kế hoạch bài dạy) theo 4 phụ lục trong công văn 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.1.2. Hoạt động bồi dưỡng

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG CHÍNH
I. CHUẨN BỊ	
Mở đầu	1. Video giới thiệu chung về Mô đun 4 về (tổng quan, yêu cầu cần đạt, nhiệm vụ và hướng dẫn học tập qua LMS) hướng dẫn học qua mạng LMS, YCCĐ khi học Mô đun 4. 2. Nhiệm vụ học tập

	<p>(1). Nghiên cứu tất cả các hoạt động tương ứng 5 nội dung của mô đun (xem video, đọc tài liệu, quan sát đồ họa (infographic) để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận tương ứng mỗi hoạt động;</p> <p>(2). Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm mô đun 4 trước khi tập huấn trực tiếp với kết quả đạt yêu cầu trở lên.</p> <p>(3). Hoàn thành 3 bài tập thực hành cuối khóa học về “Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục môn Tin học theo hướng phát triển phẩm chất của HS” và nộp lên hệ thống LMS.</p> <p>(4). Chuẩn bị các câu hỏi, những vấn đề cần trao đổi liên quan đến các loại kế hoạch dạy học và giáo dục để cùng thảo luận với báo cáo viên ở các buổi tập huấn trực tiếp.</p> <p><i>Lưu ý:</i> Sau khi thực hiện xong các nhiệm vụ học tập, học viên phải hoàn thành cả phần “khảo sát cuối khóa học” mới được ghi nhận là hoàn thành toàn bộ khóa học.</p> <p>3. Yêu cầu cần đạt (Như mục II)</p>
Ôn tập	<p>a) Mục tiêu: Ôn tập một số nội dung cơ bản thuộc mô đun 1, 2, 3.</p> <p>b) Nội dung Học viên trả lời câu hỏi trắc nghiệm khách quan về các nội dung thuộc mô đun 1, 2, 3 qua trò chơi ô chữ.</p> <p>c) Học liệu Bộ câu hỏi trắc nghiệm ôn tập trên trò chơi ô chữ.</p> <p>d) Sản phẩm Phương án trả lời các câu hỏi trắc nghiệm của học viên.</p>
II. NỘI DUNG HỌC TẬP	
NỘI DUNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC HỌC SINH Ở TRƯỜNG THCS/THPT	
Hoạt động	a) Yêu cầu cần đạt
1.1. Quan niệm và ý nghĩa của xây dựng KHGD của nhà trường	<p>Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về quan niệm và ý nghĩa của xây dựng KHGD của nhà trường.</p> <p>b) Nhiệm vụ Xem video bài giảng hoạt động 1.1 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 1.1 để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu quan niệm và ý nghĩa của việc xây dựng KHGD của nhà trường.

	<p>- Trả lời 3 câu hỏi tương tác.</p> <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 1.1 - Video bài giảng nội dung hoạt động 1.1 - Câu hỏi tương tác (2 câu hỏi trắc nghiệm, 1 câu hỏi tự luận) <p>d) Sản phẩm</p> <p>Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS.</p>
<p>Hoạt động</p> <p>1.2. Các yêu cầu trong xây dựng KHGD của nhà trường theo hướng phát triển PC, NL học sinh</p>	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <p>Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về yêu cầu trong xây dựng KHGD của nhà trường theo hướng phát triển PC, NL học sinh.</p> <p>b) Nhiệm vụ</p> <p>Xem video bài giảng hoạt động 1.2 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 1.2 để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các yêu cầu trong xây dựng KHGD của nhà trường. - Trả lời 3 câu hỏi tương tác về yêu cầu trong xây dựng KHGD của nhà trường. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 1.2 - Video bài giảng nội dung hoạt động 1.2 - Câu hỏi tương tác (2 câu hỏi trắc nghiệm, 1 câu hỏi tự luận) <p>d) Sản phẩm</p> <p>Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS.</p>
<p>Hoạt động</p> <p>1.3. Quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường</p>	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <p>Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về quy trình xây dựng KHGD của nhà trường.</p> <p>b) Nhiệm vụ</p> <p>Xem video bài giảng hoạt động 1.3 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 1.3 để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời 3 câu hỏi tương tác về quy trình xây dựng KHGD của nhà trường. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 1.3 - Video bài giảng nội dung hoạt động 1.3 - Câu hỏi tương tác (2 câu hỏi trắc nghiệm, 1 câu hỏi tự luận) <p>d) Sản phẩm</p>

	Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác hoạt động 1.3 của học viên trên hệ thống LMS.
Hoạt động 1.4. Khung KHGD của nhà trường	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <p>Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về khung KHGD của nhà trường.</p> <p>b) Nhiệm vụ</p> <p>Xem video bài giảng hoạt động 1.4 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 1.4 để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các thành tố chính trong khung KHGD của nhà trường. - Trả lời các câu hỏi tương tác về khung KHGD của nhà trường. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 1.4 - Video bài giảng nội dung hoạt động 1.4 - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận) <p>d) Sản phẩm</p> <p>Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS.</p>
NỘI DUNG 2: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN TIN HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ	
Hoạt động 2.1. Quan niệm và ý nghĩa của việc xây dựng KHGD của tổ chuyên môn	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <p>Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về quan niệm và ý nghĩa của việc xây dựng KHGD của tổ chuyên môn.</p> <p>b) Nhiệm vụ</p> <p>Xem video bài giảng hoạt động 2.1 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 2.1 để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích ý nghĩa của việc xây dựng KHGD của tổ chuyên môn. - Trả lời các câu hỏi tương tác về ý nghĩa của việc xây dựng KHGD của tổ chuyên môn. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 2.1 - Video bài giảng nội dung hoạt động 2.1 - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận) <p>d) Sản phẩm</p> <p>Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS.</p>
Hoạt động 2.2. Các	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p>

<p>yêu cầu trong xây dựng KHGD của tổ chuyên môn</p>	<p>Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về các yêu cầu trong xây dựng KHGD của tổ chuyên môn</p> <p>b) Nhiệm vụ</p> <p>Xem video bài giảng hoạt động 2.2 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 2.2 để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các yêu cầu trong xây dựng KHGD của tổ chuyên môn. - Trả lời các câu hỏi tương tác về yêu cầu trong xây dựng KHGD của tổ chuyên môn <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 2.2 - Video bài giảng nội dung hoạt động 2.2 - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận) <p>d) Sản phẩm</p> <p>Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS.</p>
<p>Hoạt động 2.3. Vai trò của giáo viên trong việc xây dựng và thực hiện KHGD của tổ chuyên môn</p>	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <p>Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về vai trò của giáo viên trong việc xây dựng và thực hiện KHGD của tổ chuyên môn</p> <p>b) Nhiệm vụ</p> <p>Xem video bài giảng hoạt động 2.3 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 2.3 để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các vai trò của giáo viên trong việc xây dựng và thực hiện KHGD của tổ chuyên môn. - Trả lời các câu hỏi tương tác về vai trò của giáo viên trong việc xây dựng và thực hiện KHGD của tổ chuyên môn <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 2.3 - Video bài giảng nội dung hoạt động 2.3 - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận) <p>d) Sản phẩm</p> <p>Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS.</p>
<p>Hoạt động 2.4. Cấu trúc KHGD của tổ</p>	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <p>Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về cấu trúc KHGD của tổ chuyên môn</p> <p>b) Nhiệm vụ</p>

chuyên môn và ví dụ	<p>Xem video bài giảng hoạt động 2.4 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 2.4 để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi tương tác về yêu cầu đối với xây dựng KHGD của tổ chuyên môn. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 2.4 - Video bài giảng nội dung hoạt động 2.4 - Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn Tin học - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận) <p>d) Sản phẩm</p> <p>Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS.</p>
Hoạt động 2.5. Quy trình xây dựng KHGD của tổ chuyên môn	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về quy trình xây dựng KHGD của tổ chuyên môn. - Xây dựng được KHGD của tổ chuyên môn. <p>b) Nhiệm vụ</p> <p>Xem video bài giảng hoạt động 2.5 và nghiên cứu nội dung đọc, ví dụ minh họa kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn Tin học để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi tương tác về quy trình xây dựng KHGD của tổ chuyên môn. - Vận dụng quy trình để xây dựng KHGD của tổ chuyên môn Tin học (gồm kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục – theo phụ lục 1, 2 của công văn 5512) và nộp lên hệ thống LMS. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 2.5 - Video bài giảng nội dung hoạt động 2.5 - Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn Tin học minh họa - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận) <p>d) Sản phẩm</p> <p>Phương án chọn câu hỏi tương tác và KHGD của tổ chuyên môn mà học viên nộp trên hệ thống LMS.</p>
NỘI DUNG 3: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN	
Hoạt động 3.1. Quan niệm và vai	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <p>Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về quan niệm và vai trò KHGD của giáo viên</p>

trò KHGD của giáo viên	<p>b) Nhiệm vụ</p> <p>Xem video bài giảng hoạt động 3.1 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 3.1 để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích vai trò KHGD của giáo viên. - Trả lời các câu hỏi tương tác về vai trò của KHGD của giáo viên. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 3.1 - Video bài giảng nội dung hoạt động 3.1 - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận) <p>d) Sản phẩm</p> <p>Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS.</p>
<p>Hoạt động 3.2. Các yêu cầu khi xây dựng KHGD của giáo viên</p>	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <p>Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về yêu cầu khi xây dựng KHGD của giáo viên.</p> <p>b) Nhiệm vụ</p> <p>Xem video bài giảng hoạt động 3.2 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 3.2 để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các yêu cầu khi xây dựng KHGD của giáo viên. - Trả lời các câu hỏi tương tác về yêu cầu khi xây dựng KHGD của giáo viên. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 3.2 - Video bài giảng nội dung hoạt động 3.2 - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận) <p>d) Sản phẩm</p> <p>Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS.</p>
<p>Hoạt động 3.3. Cấu trúc KHGD của giáo viên</p>	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <p>Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về cấu trúc KHGD của giáo viên.</p> <p>b) Nhiệm vụ</p> <p>Xem video bài giảng hoạt động 3.3 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 3.3 để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi tương tác về cấu trúc KHGD của giáo viên. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 3.3

	<ul style="list-style-type: none"> - Video bài giảng nội dung hoạt động 3.3 - Kế hoạch giáo dục của giáo viên môn Tin học minh họa - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận) <p>d) Sản phẩm</p> <p>Phương án chọn và câu trả lời phân câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS.</p>
Hoạt động 3.4. Cách thức xây dựng KHGD của giáo viên	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về cách thức xây dựng KHGD của giáo viên. <p>b) Nhiệm vụ</p> <p>Xem video bài giảng hoạt động 3.4 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 3.4 để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi tương tác về cách thức xây dựng KHGD của giáo viên. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 3.4 - Video bài giảng nội dung hoạt động 3.4 - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận). <p>d) Sản phẩm</p> <p>Phương án chọn và câu trả lời phân câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS.</p>
NỘI DUNG 4: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIN HỌC	
Hoạt động 4.1. Quan niệm và vai trò của kế hoạch bài dạy	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <p>Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về quan niệm và vai trò của kế hoạch bài dạy.</p> <p>b) Nhiệm vụ</p> <p>Xem video bài giảng hoạt động 4.1 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 4.1 để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích vai trò KHBD. - Trả lời các câu hỏi tương tác về vai trò KHBD. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 4.1 - Video bài giảng nội dung hoạt động 4.1 - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận). <p>d) Sản phẩm</p>

	Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS.
Hoạt động 4.2. Các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch bài dạy	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <p>Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về các yêu cầu khi xây dựng KHBD.</p> <p>b) Nhiệm vụ</p> <p>Xem video bài giảng hoạt động 4.2 và nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 4.2 để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các yêu cầu khi xây dựng KHBD. - Trả lời các câu hỏi tương tác về các yêu cầu khi xây dựng KHBD. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 4.2 - Video bài giảng nội dung hoạt động 4.2 - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận). <p>d) Sản phẩm</p> <p>Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS.</p>
Hoạt động 4.3. Cấu trúc kế hoạch bài dạy	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <p>Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về cấu trúc kế hoạch bài dạy.</p> <p>b) Nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem video bài giảng hoạt động 4.3, nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 4.3 để trả lời các câu hỏi tương tác về cấu trúc kế hoạch bài dạy của giáo viên. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 4.3 - Video bài giảng nội dung hoạt động 4.3 - Kế hoạch bài dạy minh họa môn Tin học. - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận). <p>d) Sản phẩm</p> <p>Phương án chọn và câu trả lời phần câu hỏi tương tác của học viên trên hệ thống LMS.</p>
Hoạt động 4.4. Cách thức xây dựng kế	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về cách thức xây dựng kế hoạch bài dạy. - Xây dựng được kế hoạch bài dạy.

hoạch bài dạy	<p>b) Nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem video bài giảng hoạt động 4.4, nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 4.4 để trả lời các câu hỏi tương tác về cách thức xây dựng KHBD. - Lựa chọn 1 bài học cụ thể để xây dựng 1 KHBD minh họa đáp ứng yêu cầu tại phụ lục 4 của công văn 5512 và nộp lên hệ thống LMS. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 4.4 - Video bài giảng nội dung hoạt động 4.4 - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận). <p>d) Sản phẩm</p> <p>Phương án chọn câu hỏi tương tác và một KHBD học viên xây dựng nộp trên hệ thống LMS.</p>
<p>Hoạt động 4.5. Phân tích, đánh giá kế hoạch bài dạy</p>	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <p>Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về phân tích, đánh giá kế hoạch bài dạy.</p> <p>b) Nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem video bài giảng hoạt động 4.5, nghiên cứu nội dung đọc của hoạt động 4.5 để trả lời các câu hỏi tương tác về việc phân tích, đánh giá kế hoạch bài dạy. - Nghiên cứu KHBD minh họa (được trình bày trong tài liệu) từ đó phân tích, đánh giá theo các tiêu chí tại Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH; nộp bản phân tích, đánh giá lên hệ thống LMS. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đọc và Infographic nội dung hoạt động 4.5 - Video bài giảng nội dung hoạt động 4.5 - KHBD minh họa - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận). <p>d) Sản phẩm</p> <p>Phương án chọn câu hỏi tương tác và bản nhận xét, đánh giá KHBD minh họa của học viên nộp trên hệ thống LMS.</p>
<p>Hoạt động 4.6. Phân tích video sinh hoạt chuyên môn xây dựng kế</p>	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các bước tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn về “Xây dựng KHBD theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh”. - Nhận ra được các tiêu chí và xác định được mức độ đạt được về từng tiêu chí đối với KHBD từ nhận xét của các thành viên trong video. <p>b) Nhiệm vụ</p>

hoạch bài dạy	<p>- Xem video Sinh hoạt tổ chuyên môn về việc xây dựng kế hoạch bài dạy chủ đề “Khái niệm và lợi ích của mạng máy tính” – chương trình Tin học lớp 6 để thực hiện các yêu cầu sau:</p> <p>(1). Mô tả quy trình sinh hoạt chuyên môn về xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS và xác định vai trò của các thành viên trong tổ.</p> <p>(2). Cách góp ý của các thành viên trong tổ về kế hoạch bài dạy như thế nào? Góp ý về vấn đề gì? Các góp ý của từng thành viên đã thể hiện được các mức độ của từng tiêu chí trong Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ra sao? Chỉ ra minh chứng.</p> <p>(3). Anh/chị có đề xuất gì để cải tiến quy trình tổ chức buổi sinh hoạt tổ chuyên môn về xây dựng kế hoạch bài dạy trong video?</p> <p>- Nộp câu trả lời lên hệ thống LMS.</p> <p>c) Học liệu</p> <p>- Xem video Sinh hoạt tổ chuyên môn về việc xây dựng kế hoạch bài dạy chủ đề “Khái niệm và lợi ích của mạng máy tính” – chương trình Tin học lớp 6.</p> <p>- Tiêu chí đánh giá kế hoạch bài dạy (theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH).</p> <p>d) Sản phẩm</p> <p>Câu trả lời của các câu hỏi phân nhiệm vụ nộp trên hệ thống LMS.</p>
<p>NỘI DUNG 5: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỰ HỌC VÀ HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN CỐT CÁN TRONG VIỆC XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC</p>	
<p>Hoạt động</p> <p>5.1. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp</p>	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <p>Trả lời đúng các câu hỏi tương tác về xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng phát triển PC và NL học sinh.</p> <p>b) Nhiệm vụ</p> <p>- Tải file mẫu kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng phát triển PC và NL học sinh để dự kiến các nội dung hỗ trợ.</p> <p>- Trả lời các câu hỏi tương tác</p> <p>c) Học liệu</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - File mẫu kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp. - Câu hỏi tương tác (trắc nghiệm, tự luận). <p>d) Sản phẩm</p> <p>Câu trả lời các câu hỏi tương tác học viên trên hệ thống LMS.</p>
--	---

4.2. Kế hoạch bồi dưỡng trực tiếp

Thời lượng: 2 ngày

4.2.1. Mục tiêu bồi dưỡng

Trong giai đoạn bồi dưỡng trực tiếp, học viên được thảo luận, chia sẻ, giải đáp các nội dung chưa rõ trong giai đoạn bồi dưỡng qua mạng và thực hành xây dựng các loại kế hoạch dạy học và giáo dục trong nhà trường.

Kết thúc quá trình bồi dưỡng trực tiếp, học viên có thể:

- Xây dựng được kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (gồm kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục).
- Xây dựng được kế hoạch giáo dục của cá nhân trong năm học.
- Xây dựng được kế hoạch bài dạy môn Tin học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Phân tích, đánh giá được kế hoạch bài dạy môn Tin học thông qua trường hợp thực tiễn (case studies);
- Xây dựng được kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (đối với giáo viên phổ thông cốt cán).

4.2.2. Hoạt động bồi dưỡng

Kế hoạch tổ chức các hoạt động trong giai đoạn bồi dưỡng trực tiếp 2 ngày được thể hiện cụ thể như sau:

Hoạt động	Nội dung chính
BUỔI 1	
Hoạt động 1. Thảo luận, giải đáp các nội dung về KHGD của nhà trường	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được ý nghĩa của việc xây dựng KHGD của nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS và mối liên hệ giữa các loại KHGD và dạy học; - Xác định được vai trò của GV trong xây dựng và thực hiện KHGD của nhà trường. <p>b) Nhiệm vụ</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi (nghe và xem) phần trình bày văn tắt của báo cáo viên về kế hoạch giáo dục của nhà trường. - Đặt các câu hỏi, vấn đề còn phân vân liên quan đến các loại kế hoạch trong nhà trường phổ thông. - Thảo luận, chia sẻ, ghi nhận. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Slide bài trình bày của báo cáo viên. - Tài liệu text mô đun 4. <p>d) Sản phẩm</p> <p>Các câu hỏi, ý kiến thảo luận, nội dung ghi chép của học viên.</p>
<p>Hoạt động 2.</p> <p>Phân tích kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn đã xây dựng (nộp trên LMS)</p>	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn đã xây dựng <p>b) Nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viên thảo luận trong nhóm để chọn 1 KHGD của tổ chuyên môn đã xây dựng. - Các nhóm trình bày KHGD trước lớp (chọn 1 đến 2 nhóm), (chú ý nêu rõ cách thực hiện, các câu hỏi, khó khăn trong quá trình thực hiện - Phân tích kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn của các nhóm trình bày. - Lắng nghe, tiếp nhận các chia sẻ, kết luận của báo cáo viên (về quy trình thực hiện; yêu cầu cần đạt được của KHGD; việc xây dựng 1 hoạt động giáo dục từ mạch nội dung môn học). <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học liệu hỗ trợ làm việc nhóm (giấy A0, bút viết bảng) - Máy chiếu, máy tính. <p>d) Sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản phân tích kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn của các nhóm trình bày.
BUỔI 2	
<p>Hoạt động 3.</p> <p>Thực hành xây dựng/điều chỉnh KHGD</p>	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <p>Xây dựng được KHGD môn Tin học (cho cả năm học) phù hợp thực tiễn nhà trường.</p> <p>b) Nhiệm vụ</p> <p>Học viên thực hiện theo nhóm để:</p>

môn học của tổ chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Dựa trên kế hoạch dạy học môn Tin học lựa chọn ở buổi trước, thảo luận để điều chỉnh kế hoạch dạy học môn học. - Từ đó xây dựng kế hoạch tổ chức 1 hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn để dạy một bài học từ chương trình môn học (ví dụ: tham quan trải nghiệm thực tế, hoạt động phục vụ cộng đồng, ...). - Trình bày, thảo luận kết quả trước lớp. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học liệu hỗ trợ làm việc nhóm (giấy A0, bút viết bảng). - Máy chiếu, máy tính. - Chương trình giáo dục môn Tin học 2018, tài liệu text mô đun 4 <p>d) Sản phẩm</p> <p>KHGD môn Tin học đã điều chỉnh cho phù hợp với đơn vị mình.</p>
BUỔI 3	
Hoạt động 4. Phân tích kế hoạch bài dạy minh họa	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được kế hoạch bài dạy theo các tiêu chí của công văn 5555 <p>b) Nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm để trao đổi về các nhận xét, đánh giá KHBD minh họa (được trình bày trong tài liệu) mà học viên đã làm và nộp lên mạng. - Đại diện 1 nhóm trình bày về đánh giá, nhận xét KHBD minh họa (kèm theo lí giải các nhận xét đó) và đặt các câu hỏi, khó khăn trong quá trình thực hiện. - Học viên thảo luận để đưa ra các cách thức giao nhiệm vụ khác nhau cho HS với cùng 1 hoạt động, từ cùng 1 mục tiêu (như đọc SGK, khai thác hình ảnh, xem video hoặc vật thật, làm thí nghiệm...) - Lắng nghe, tiếp nhận các chia sẻ của báo cáo viên phân tích về khung của phụ lục 4 (về quy trình thực hiện, về tính mở trong hướng dẫn thực hiện các hoạt động (cùng mục tiêu, khác nội dung thì khác sản phẩm)) <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học liệu hỗ trợ làm việc nhóm (giấy A0, bút viết bảng) - Máy chiếu, máy tính. <p>d) Sản phẩm</p>

	<p>Bản phân tích được kế hoạch bài dạy minh họa theo các tiêu chí của công văn 5555</p> <p>Các lưu ý khi xây dựng kế hoạch bài dạy tại phụ lục 4 công văn 5512.</p>
BUỔI 4	
<p>Hoạt động 5.</p> <p>Thực hành xây dựng/hoàn thiện kế hoạch bài dạy môn Tin học</p>	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được kế hoạch bài dạy môn Tin học theo hướng phát triển PC, NL học sinh <p>b) Nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viên thảo luận trong nhóm để chọn 1 bài học cụ thể trong chương trình môn học (hoặc lựa chọn từ các kế hoạch bài dạy mà cá nhân đã nộp trên LMS). - Thực hành xây dựng (hoặc hoàn thiện) kế hoạch bài dạy môn Tin học theo phụ lục 4 của công văn 5512. - Trình bày kế hoạch bài dạy của nhóm trước lớp tập huấn. - Chia sẻ, thảo luận và góp ý kế hoạch bài dạy của các nhóm khác. - Điều chỉnh kế hoạch bài dạy của nhóm cho phù hợp dựa trên sự góp ý. <p>c) Học liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học liệu hỗ trợ làm việc nhóm (giấy A0, bút viết bảng) - Máy chiếu, máy tính. - Chương trình giáo dục môn Tin học 2018, tài liệu text mô đun 4 - Tiêu chí đánh giá kế hoạch bài dạy (theo công văn 5555/BGDĐT-DGTrH) <p>d) Sản phẩm</p> <p>Kế hoạch bài dạy môn Tin học đã điều chỉnh của nhóm.</p>
<p>Hoạt động 6.</p> <p>Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện mô đun 4</p>	<p>a) Yêu cầu cần đạt</p> <p>Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục môn Tin học theo hướng phát triển PC và NL học sinh.</p> <p>b) Nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tải file kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trên LMS. - Thảo luận, từ đó xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục môn Tin học. <p>c) Học liệu</p>

	- File kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trên LMS. - Tài liệu đọc Mô đun 4 - Nội dung 5 d) Sản phẩm File kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục môn Tin học.
--	---

4.3. Kế hoạch bồi dưỡng qua mạng lần 2

(Thời lượng 7 ngày – sau khi tổ chức bồi dưỡng trực tiếp)

Sau khi bồi dưỡng trực tiếp, trong thời gian 7 ngày học viên chỉnh sửa, hoàn thiện các sản phẩm đánh giá cuối khóa và nộp trên hệ thống LMS.

V. ĐÁNH GIÁ CUỐI KHÓA HỌC

❖ **Hướng dẫn làm bài tập:** Học viên phải hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Trả lời 30 câu hỏi trắc nghiệm ở mức đạt trước khi bồi dưỡng trực tiếp.
- Trả lời khảo sát cuối khóa bồi dưỡng.
- Nộp các sản phẩm:
 - + Sản phẩm 1. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn Tin học cho 1 khối lớp.
 - + Sản phẩm 2. Kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS môn Tin học.
 - + Sản phẩm 3. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục môn Tin học theo hướng phát triển PC và NL học sinh.

❖ **Công cụ nộp sản phẩm:** Nộp các sản phẩm lên hệ thống LMS.

❖ **Hướng dẫn chấm bài tập:** Bài tập được các giảng viên sư phạm chấm theo thang điểm 100 với các tiêu chí cụ thể.

❖ **Phương án đánh giá toàn khóa**

NỘI DUNG	HỆ SỐ	THANG ĐIỂM	YÊU CẦU ĐẠT	GHI CHÚ
1. Chuyên cần (xem, tải, trả lời tất cả các câu hỏi tương tác)	0,2	100	> 80	
2. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm	0,2	100	> 80	
3. Kế hoạch dạy học và giáo dục môn học	0,3	100	> 70	Chấm theo bảng tiêu chí

4. Kế hoạch bài dạy	0,3	100	> 70	Chấm theo bảng tiêu chí
5. Kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp (cho GVPTCC)		Đạt	Đạt	Chấm theo bảng tiêu chí
Trung bình		100	> 75	

Tiêu chí đạt của khóa học: Tổng điểm trên 75 và đạt ở từng tiêu chí.

VI. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các tài liệu chung các môn cùng sử dụng,

- 1) Bộ GD và ĐT (2018), Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội.
- 2) Bộ GD và ĐT (2018), Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình giáo dục môn Tin học, (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội.
- 3) Bộ GD và ĐT (2020), Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (phụ lục 1,2,3,4)
- 4) Bộ GD và ĐT, Công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn xây dựng KHGD nhà trường theo định hướng phát triển PC và NL HS.
- 5) Bộ GD và ĐT, Công văn 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.
- 6) Bộ GD và ĐT (2014), Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH. Hà Nội.
- 7) Bộ GD và ĐT (2019), Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 4/12/2019 về việc ban hành danh mục các môn đùn bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán, Hà Nội.
- 8) Bộ GD và ĐT (2021), Công văn 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022.

Người hỗ trợ

STT	Họ và tên	Email
1	TS. Phạm Anh Phương	paphuong@ued.udn.vn
2	ThS. Đoàn Duy Bình	ddbinh@ued.udn.vn

V. TÀI LIỆU ĐỌC

NỘI DUNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.1. Quan niệm và ý nghĩa của xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học đã xác định một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường trung học là “Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình HS, tổ chức và cá nhân trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục”¹. Vì vậy việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường có ý nghĩa quan trọng.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được hiểu là kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành. Kế hoạch giáo dục của nhà trường là sự cụ thể hóa tiến trình thực hiện chương trình giáo dục cấp học, là cách mà một trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục quốc gia sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể về đội ngũ GV, HS, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí, các đặc điểm cụ thể của địa phương, nhà trường. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường là quá trình nhà trường thực hiện chương trình giáo dục quốc gia, làm cho chương trình giáo dục quốc gia phù hợp ở mức cao nhất với thực tiễn của cơ sở giáo dục.

Trong các cấp độ của chương trình GDPT, kế hoạch giáo dục của nhà trường là cấp độ quan trọng nhất. Đây chính là văn bản chỉ phối việc soạn thảo kế hoạch dạy học và giáo dục của mỗi GV. Vì vậy mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường là²:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS và cấp THPT (sau đây gọi là chương trình) linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và cơ sở giáo dục.
- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và GV trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu

¹ Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020.

² Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực HS.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ HS và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS có ý nghĩa quan trọng, đó là:

- Giúp đạt được mục tiêu của chương trình GDPT đã quy định: Điều 31 luật giáo dục 2019 quy định chương trình GDPT phải đảm bảo các yêu cầu: (1) Thể hiện mục tiêu GDPT; (2) Quy định yêu cầu về phẩm chất và năng lực của HS cần đạt được sau mỗi cấp học, nội dung giáo dục bắt buộc đối với tất cả HS trong cả nước; (3) Quy định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp, mỗi cấp học của GDPT; (4) Thống nhất trong cả nước và được tổ chức thực hiện linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và cơ sở giáo dục phổ thông; (5) Được lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân và thực nghiệm trước khi ban hành; được công bố công khai sau khi ban hành. Vì vậy việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn sẽ đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018 đúng theo yêu cầu và quy định đó.

- Giúp nhà trường khai thác có hiệu quả, phù hợp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực HS của nhà trường để tổ chức thực hiện chương trình.

- Giúp phát huy quyền tự chủ của GV và tổ chuyên môn trong thực hiện chương trình, đáp ứng yêu cầu về tính mở, tính phân hóa của chương trình GDPT.

- Giúp huy động được các nguồn lực, lực lượng giáo dục khác nhau tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường: Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trong mối quan hệ gắn bó giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng xã hội là quán triệt quan điểm phát triển giáo dục là sự nghiệp của Đảng, của Nhà nước và của toàn dân

- Giúp thực hiện đổi mới việc tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường theo hướng quản trị nhà trường bao gồm: Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện kế hoạch; kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện kế hoạch; điều chỉnh, hoàn thiện kế hoạch trong quá trình tổ chức thực hiện. Từ đó giúp nhà trường phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

1.2. Yêu cầu trong xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Trong xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS, cần đảm bảo thực hiện các yêu cầu sau:

** Đảm bảo tính pháp lý trong xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.*

Khi xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cần thực hiện đúng theo các văn bản pháp lý đã được quy định. Một số văn bản pháp lý gồm:

Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình GDPT.

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình GDPT.

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học hàng năm của Bộ GD&ĐT.

Công văn của Sở GD&ĐT địa phương về việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch nhà trường trong từng năm học.

** Đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành:*

Mục tiêu được xây dựng trong kế hoạch giáo dục của nhà trường THPT phải vừa đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục cấp quốc gia, vừa đáp ứng yêu cầu về mục tiêu giáo dục của nhà trường; phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của nhà trường. Ngoài ra khi xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cần dựa theo mục tiêu giáo dục của môn học/ Hoạt động giáo dục của từng lớp học được quy định trong chương trình giáo dục; thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục phù hợp nhằm thực hiện được mục tiêu của môn học/ hoạt động giáo dục; từ đó thực hiện được mục tiêu chương trình GDPT.

** Đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm trong xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.*

Khi xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cần có sự thống nhất về mạch kiến thức giữa các môn học và các hoạt động giáo dục, từ đó góp phần thực hiện mục tiêu chung của cả cấp học. Kế hoạch dạy học và giáo dục môn học/hoạt động giáo dục theo từng khối lớp có thể điều chỉnh, sắp xếp lại nội dung, thời lượng dạy học đối với từng nội dung, cách thức tổ chức thực hiện, hình thức dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục... nhưng phải đảm bảo tính logic của mạch kiến thức, tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục; đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và các

hoạt động giáo dục phù hợp với quy định trong chương trình GDPT 2018. Thực hiện nguyên tắc này sẽ tạo tính linh hoạt trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục.

** Đảm bảo khai thác hiệu quả, phù hợp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường; phù hợp năng lực nhận thức của HS và đội ngũ cán bộ quản lý, GV nhà trường.*

Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần được xây dựng phù hợp đặc điểm tâm sinh lý và nhận thức của HS, bối cảnh cụ thể của từng địa phương. Nhà trường cần lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục cho phù hợp, đảm bảo mục tiêu phát triển năng lực HS, phù hợp với đặc điểm HS. Đồng thời khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

** Đảm bảo huy động và khai thác hiệu quả các nguồn lực trong xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường:*

Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần sự tham gia của các bên liên quan trong và ngoài nhà trường từ khâu thiết kế đến giai đoạn thực thi như: CBQL, GV, ban đại diện cha mẹ HS, các tổ chức và cá nhân khác...

1.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở trường trung học cơ sở

Để xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS ở trường THCS cần thực hiện theo quy trình sau:

a. Bước 1: Xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học

Căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định và hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học hằng năm của Sở GDĐT³, Hiệu trưởng nhà trường tổ chức họp các thành phần liên quan để xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học bắt buộc, môn học tự chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục địa phương (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình. Chương trình mỗi môn học ở khối lớp được bố trí phù hợp trong cả năm học. Yêu cầu khi xây dựng cần đảm bảo phù hợp với đội ngũ GV, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường. Để thực hiện nhiệm vụ này cần thực hiện các công việc sau:

** Nghiên cứu chương trình GDPT 2018:*

Tìm hiểu hệ thống các môn học và hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục tổng thể cấp THCS; số tiết quy định trong chương trình; yêu cầu

³ Căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

cần đạt của chương trình; điều kiện, yêu cầu thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục.

** Phân tích các điều kiện thực tiễn của nhà trường để thực hiện chương trình:*
Cần phân tích các đặc điểm sau:

- Đặc điểm tình hình, kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương tác động đến các hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học.

- Đặc điểm của nhà trường trong thực hiện chương trình năm học, đánh giá những thuận lợi hoặc khó khăn có ảnh hưởng, cụ thể như: Đặc điểm HS của nhà trường (số lớp, số HS, số lượng HS theo giới tính, số lượng HS dân tộc/ khuyết tật/ khó khăn, tỉ lệ HS bán trú, tỉ lệ HS/ lớp...); Đặc điểm đội ngũ GV, nhân viên, CBQL (số lượng CBQL, số lượng GV, nhân viên; tỉ lệ GV/ lớp; số lượng theo trình độ đào tạo...); Đặc điểm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường (số lượng, đặc điểm phòng học; các phòng chức năng, phòng thí nghiệm; các thiết bị dạy học và giáo dục hiện có; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú nếu có...).

** Xác định mục tiêu giáo dục của nhà trường trong năm học:*

Cần xác định cụ thể mức độ HS cần đạt được về phẩm chất và năng lực; số lượng, chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường. Mục tiêu bao gồm mục tiêu chung và các chỉ tiêu cụ thể (Chỉ tiêu về số lượng, chất lượng đối với từng khối/ lớp/ HS/ GV; chỉ tiêu về số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện trong nhà trường).

** Xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học:*

Thông qua việc nghiên cứu chương trình GDPT 2018, đánh giá điều kiện thực tiễn của nhà trường để thực hiện chương trình cũng như mục tiêu giáo dục của nhà trường. Hiệu trưởng tổ chức họp các thành phần liên quan nhằm xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học, xác định các nội dung giáo dục, hình thức tổ chức phù hợp với môn học, hoạt động giáo dục.

Một số lưu ý khi xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học đối với các nhà trường như sau:

(1) Trong các năm học tới trường THCS sẽ có khối lớp thực hiện chương trình GDPT mới 2018 (khối lớp 6 năm học 2021-2022), có khối lớp vẫn thực hiện theo chương trình GDPT 2006 (khối lớp 7,8,9 năm học 2021-2022). Vì vậy đối với khối lớp 6 việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo công văn 5512/BGDDT-GDTrH ngày 18/12/2020. Đối với khối lớp 7,8,9 xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng được yêu cầu, mục

tiêu chương trình. Nhà trường cần dựa trên các điều kiện thực tiễn để xây dựng kế hoạch và khung thời gian thực hiện phù hợp.

(2) Trong phân phối khung kế hoạch thời gian thực hiện, đối với các môn nhiều tiết (Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, Lịch sử và Địa lý, Khoa học tự nhiên) sẽ có nhiều GV thực hiện nên cơ bản các trường có thể dựa vào điều kiện nhà trường mà phân phối phù hợp trong 35 tuần của năm học, mỗi tuần số tiết như nhau để đảm bảo thực hiện yêu cầu cần đạt của môn học được tốt nhất. Với các môn có số tiết ít, nếu nhà trường đủ GV và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nên phân phối phù hợp trong 35 tuần ở cả 2 học kì của năm học. Tuy nhiên nếu thiếu GV hoặc thiếu cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (Ví dụ như nhiều trường khu vực khó khăn thiếu phòng thực hành tin học, phòng học nghệ thuật hoặc thiếu GV các môn này...) các trường sẽ linh hoạt thực hiện, có thể bố trí dạy theo từng ½ học kì nhưng vẫn bảo đảm chương trình được thực hiện trong cả hai học kì. Việc bố trí GV phù hợp với điều kiện nhà trường, các trường có thể thực hiện liên kết với GV các trường khác đảm bảo GV thực hiện đủ số tiết yêu cầu (19 tiết/ tuần). Lưu ý: Nhà trường chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với HS (không bắt buộc phải dạy môn học ở tất cả các tuần, không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ GV, nhân viên của nhà trường).

(3) Đối với môn Lịch sử và Địa lý:

Chương trình môn Lịch sử và Địa lý bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó có nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử được tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lý và nội dung Địa lý được tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Căn cứ tình hình đội ngũ GV của nhà trường, hiệu trưởng phân phối thời gian thực hiện và phân công GV dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn. Nhà trường cần chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng GV để GV đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học.

Chương trình môn “Lịch sử và Địa lý” khối lớp 6 được thiết kế theo các phần Lịch sử và Địa lý tương đối độc lập, không có chủ đề chung; ở mỗi lớp 7,8,9 có một chủ đề chung (6-10 tiết). Vì vậy việc bố trí GV dạy môn này không thay đổi so với chương trình hiện hành. Đối với các chủ đề chung, 2 GV cùng dạy 1 lớp sẽ phối hợp với nhau để thực hiện. Mỗi mạch nội dung của môn Lịch sử và Địa lý có thể phân công cho một GV phân môn Lịch sử và một GV phân môn Địa lý để bắt đầu thực hiện và hoàn thành trong từng học kì của năm học, mỗi tuần đều có tiết Lịch sử, Địa lý với tổng thời lượng

là 3 tiết/ tuần. Tổ chuyên môn dựa vào phân phối chung có thể sắp xếp phù hợp (Ví dụ học kì I xếp tuần 2 tiết lịch sử, 1 tiết địa lý và ngược lại ở học kì II). Lưu ý: Các trường có thể phân phối ngược lại nếu phù hợp với đặc điểm nhà trường. Các trường không bắt buộc phải dạy môn học ở tất cả các tuần, không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ GV, nhân viên của nhà trường).

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên môn tích hợp Lịch sử và Địa lí được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

(4) Đối với môn Khoa học tự nhiên:

Để thực hiện xây dựng phân phối thời gian thực hiện chương trình hiệu quả, CBQL và GV cần nghiên cứu kỹ đặc điểm, cấu trúc chương trình cũng như xác định cụ thể đặc điểm đội ngũ GV và cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại nhà trường. Cấu trúc nội dung của Chương trình môn Khoa học tự nhiên như sau:

Bảng 1.1. Cấu trúc nội dung chương trình môn Khoa học tự nhiên

Nội dung	Lớp			
	6	7	8	9
Mở đầu	5%	4%	2%	2%
Chất và sự biến đổi của chất(Hoá học)	15%	20%	29%	31%
Vật sống(Sinh học)	38%	38%	29%	25%
Năng lượng và sự biến đổi(Vật lí)	25%	28%	28%	28%
Trái Đất và bầu trời(Vật lí và Sinh học)	7%	0%	2%	4%
Đánh giá định kì	10%	10%	10%	10%

Với các mạch kiến thức nêu trên, chương trình môn Khoa học tự nhiên của các lớp 6, 7, 8, 9 đều có 3 phần tương ứng với kiến thức thuộc lĩnh vực Vật lí, Sinh học, Hoá học được sắp xếp theo trình tự thời gian như sau: Lớp 6: Hoá học (20%) - Sinh học (38%) - Vật lí (32%); Lớp 7: Hoá học (24%) - Vật lí (28%) - Sinh học (38%); Lớp 8: Hoá học (31%) - Vật lí (28%) - Sinh học (31%); Lớp 9: Vật lí (30%) - Hoá học (31%) - Sinh học (29%).

Tổng số tiết của 3 môn Vật lí, Hoá học, Sinh học trong chương trình hiện hành là 595 tiết; tổng số tiết của môn Khoa học tự nhiên là 560 tiết, giảm 35 tiết so với chương trình hiện hành. Tỷ lệ thời lượng giữa các lĩnh vực có dao động so với chương trình hiện hành và không ảnh hưởng lớn đến cơ cấu GV. Tổ chuyên môn (bao gồm GV Vật lí, Hóa học, Sinh học) phân công GV phụ trách theo chủ đề như trên và dạy đồng thời ở nhiều lớp (thay vì phân công 1 GV/môn/lớp như hiện nay). Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn

tập trung vào các chủ đề liên môn để bảo đảm sự phối hợp giữa các GV cùng dạy ở 1 lớp đối với các chủ đề có kiến thức liên quan.

Về thời lượng, số tiết của môn Khoa học tự nhiên (4 tiết/tuần) ít hơn 35 tiết so với tổng số tiết của các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học trong chương trình hiện hành nên sẽ không có sự xáo trộn về số lượng GV trong mỗi nhà trường. Chỉ khác trong sự phân công và xếp thời khóa biểu mà thôi. Ví dụ minh họa về phương án thực hiện chương trình với đội ngũ GV hiện hành như sau:

Bảng 1.2. Minh họa phương án thực hiện chương trình với đội ngũ GV môn Khoa học tự nhiên

Thời gian	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Nửa đầu HK 1	Hoá 20%	Hoá 24%		Lý 30%
Nửa cuối HK1	Sinh 38%	Lý 28%	Hoá 31%	
Nửa đầu HK 2		Sinh 38%	Lý 28%	Hoá 31%
Nửa cuối HK 2	Lý 32%		Sinh 31%	Sinh 29%

Như vậy, ở mỗi lớp, các chủ đề thuộc mỗi lĩnh vực Vật lý, Hoá học, Sinh học do GV có chuyên môn tương ứng phụ trách và được thực hiện gọn trong mỗi nửa học kì. Việc chia mỗi năm học thành 2 học kì, mỗi kì thành 2 nửa (Semester) cũng được thực hiện phổ biến ở các nước trên thế giới (tùy điều kiện mà các trường linh hoạt bố trí phù hợp). Các chủ đề thuộc mỗi lĩnh vực Vật lý, Hóa học, Sinh học thực hiện trong 35 tuần, mỗi tuần đều có tiết với tổng thời lượng là 4 tiết/ tuần. Việc phân công GV bảo đảm khả thi cho các GV phụ trách dạy môn này đồng thời vẫn dạy các môn lớp 7, 8, 9. Một số nội dung mới, tổ/ nhóm chuyên môn tổ chức soạn bài và phân công GV dạy phù hợp dựa trên năng lực thực hiện của GV.

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn nhà trường có thể tổ chức dạy học đồng thời các chủ đề trong từng học kì, đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, phù hợp với nội dung môn học. Các trường không bắt buộc phải dạy môn học ở tất cả các tuần, không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ GV, nhân viên của nhà trường.

Về kiểm tra đánh giá: Kết quả đánh giá của mỗi chủ đề theo phân bố như trên được tính vào kết quả cuối cùng của môn học theo tỷ lệ % tương ứng.

(5) Đối với nội dung giáo dục địa phương:

Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp... của địa phương. Căn cứ vào nội dung cụ thể của tài liệu giáo dục địa phương, hiệu trưởng phân công GV dạy học

các chủ đề. GV được phân công thực hiện chủ đề nào, cho khối lớp nào cần phù hợp với chuyên môn và năng lực thì sẽ xây dựng kế hoạch dạy học của chủ đề đó.

Các chủ đề thực hiện nội dung giáo dục địa phương đáp ứng đầy đủ các lĩnh vực nội dung về: Các vấn đề về văn hóa, lịch sử truyền thống của địa phương; Các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp của địa phương; Các vấn đề về chính trị - xã hội, môi trường của địa phương. Các chủ đề cần phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho HS liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Nhà trường dựa vào tình hình thực tiễn để phân phối kế hoạch thời gian thực hiện trong năm học.

Tùy vào điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường mà mỗi trường có thể xây dựng khung phân phối cho phù hợp. Đặc biệt quan tâm đến việc phân phối các hình thức tổ chức dạy học các chủ đề của nội dung giáo dục địa phương đa dạng với các hình thức như lên lớp, chủ đề hay tổ chức các tiết trải nghiệm. Tùy đặc điểm địa phương và nhà trường mà bố trí các hình thức này, ví dụ: Trường có điều kiện ở gần những địa điểm tham quan, di tích lịch sử, bảo tàng... phù hợp nội dung giáo dục địa phương có thể tăng cường các tiết trải nghiệm cho HS; trường vùng nông thôn, miền núi không gần hoặc không phù hợp có thể tăng các tiết lên lớp và chủ đề. Tùy vào điều kiện mà bố trí số tiết cho phù hợp đảm bảo thực hiện trong cả năm học, tuy nhiên không bắt buộc tuần nào cũng cần thực hiện. Ví dụ cụ thể được thể hiện tại khung sau:

Bảng 1.3. Ví dụ khung phân phối thời gian thực hiện chủ đề nội dung giáo dục địa phương

Nội dung giáo dục địa phương khối 6/ Lĩnh vực	Số tiết	Số tiết/ HK	Số tiết thực hiện			Tổ bộ môn/ GV phụ trách
			Lên lớp	Chủ đề	Trải nghiệm	
Các vấn đề về văn hóa, lịch sử truyền thống của địa phương (Chủ đề 1, chủ đề 2...)	12	HK I				
		HK 2				
Các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp của địa phương ((Chủ đề 1, chủ đề 2...))	12	HK I				
		HK 2				
Các vấn đề về chính trị - xã hội, môi trường của địa phương	11	HK I				
		HK 2				

(Chủ đề 1, chủ đề 2...)						
-------------------------	--	--	--	--	--	--

Việc phân GV phụ trách dựa trên số lượng GV của trường và năng lực chuyên môn của GV: Ví dụ với các chủ đề về văn hóa, lịch sử truyền thống địa phương có thể do GV Lịch sử đảm nhận; chủ đề địa lý, kinh tế, hướng nghiệp do GV Địa lý thực hiện; chủ đề liên quan đến chính trị xã hội có thể do GV Giáo dục công dân thực hiện; chủ đề môi trường được thực hiện bởi GV Sinh học. Việc phân công GV đảm nhận đảm bảo phù hợp số tiết theo quy định (19 tiết/ 1 tuần).

GV dạy học chủ đề nào sẽ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

(6) Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Đây là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện trong nhà trường với thời lượng là 105 tiết/năm thông qua 4 loại hình chủ yếu là sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt câu lạc bộ. Hoạt động này có sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV chủ nhiệm lớp, GV môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, CBQL nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS được tổ chức phong phú, đa dạng sẽ là môi trường, điều kiện thuận lợi giúp HS phát triển nhân cách một cách tốt nhất.

Các trường lựa chọn các nhóm hoạt động cần thực hiện trong năm học phù hợp theo các chủ đề tháng và năm học để làm căn cứ cho GV xây dựng kế hoạch hoạt động của từng lớp hay khối lớp trong trường theo đúng quy định, từ đó phân phối chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Tùy vào chương trình và sách giáo khoa đã lựa chọn, các trường xây dựng phân phối cho các loại hình tổ chức một cách phù hợp.

Ví dụ minh họa một trường THCS A xây dựng phân phối khung thời gian thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6 trong năm học 2021 – 2022 như sau (Các trường khác tùy điều kiện có thể sắp xếp cho phù hợp):

Bảng 1.4. Ví dụ khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Tổng số tiết (105 tiết)	SH dưới cờ (35 tiết)	Sinh hoạt lớp (35 tiết)	HD giáo dục theo chủ đề

			(35 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân (40%- 42 tiết)	14	14	14
Hoạt động hướng đến xã hội (25% - 26 tiết)	10	8	8
Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%- 16 tiết)	5	6	5
Hoạt động hướng nghiệp (20% - 21 tiết)	6	7	8

Tùy điều kiện thực tiễn, các trường phân phối khung thời gian thực hiện trong năm học cho phù hợp, đảm bảo thực hiện trong cả năm với 35 tuần ở cả 2 học kỳ. Nội dung phải đảm bảo tính toàn diện nhưng có trọng tâm theo chủ trương nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện. Các hoạt động cần được hoạch định cụ thể và được phân loại theo phạm vi cấp trường, khối, lớp và được sắp xếp theo hệ thống đảm bảo tính logic. Đồng thời các hoạt động được phân bố trải đều về thời gian từ đầu năm đến cuối năm theo các chủ đề, chủ điểm hợp lý, gắn với trách nhiệm tổ chức của từng lực lượng giáo dục: Tổ chuyên môn, khối chuyên môn, nhóm bộ môn và các bộ phận khác trong toàn trường. Phân phối nguồn lực cho từng hoạt động đã được xác định cho từng chủ đề, chủ điểm (thời gian, kinh phí, con người, cơ sở vật chất).

Với hình thức sinh hoạt câu lạc bộ là hình thức không bắt buộc. Tùy điều kiện thực tiễn nhà trường có thể tổ chức các câu lạc bộ cho phù hợp với sở thích, nguyện vọng của HS, sau đó xây dựng kế hoạch (xác định rõ thời gian, địa điểm, các hoạt động tổ chức, người chủ trì, người phối hợp) phù hợp để HS tham gia.

Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục (kế hoạch năm, tháng, tuần) thống nhất với kế hoạch chung của nhà trường, với kế hoạch của các bộ phận (để tránh tổ chức các hoạt động chồng chéo trong cùng một thời điểm, đồng thời có sự hỗ trợ và phối hợp tổ chức hoạt động của các bộ phận có liên quan).

Căn cứ điều kiện thực tiễn của nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo, phân công từng khối lớp thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề học tập của từng tháng. Hiệu trưởng căn cứ vào đặc điểm GV và tình hình nhà trường phân công người phụ trách tổ chức HĐTN, HN cho phù hợp. Hiệu trưởng Chỉ đạo GV chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội, Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dựa trên kế hoạch hoạt động. GV chủ nhiệm là người thiết kế tổ chức thực hiện các hoạt động thường xuyên tại lớp mình và là người chỉ đạo, tổ chức cho HS tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề, chủ điểm và dạy các môn học. Các khối lớp, bộ môn và GV chủ nhiệm phải xây dựng kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp thực tế cụ thể trình Hiệu trưởng phê duyệt. Từ đó phân phối

khung thời gian thực hiện chương trình cho phù hợp tạo điều kiện huy động sự tham gia của nhiều lực lượng giáo dục trong tổ chức thực hiện chương trình.

Ví dụ nhà trường có thể phân công GV tổng phụ trách đội thực hiện các tiết của chủ đề thuộc loại hình sinh hoạt dưới cờ; GV chủ nhiệm lớp nào thực hiện các tiết chủ đề loại hình sinh hoạt lớp của lớp chủ nhiệm. Với hoạt động giáo dục theo chủ đề, tùy từng mạch nội dung và chủ đề phù hợp sẽ phân công GV thuộc đúng chuyên môn phụ trách, ví dụ với chủ đề của mạch nội dung hướng vào bản thân, hướng đến xã hội có thể phân công GV Giáo dục công dân phụ trách; với chủ đề của mạch nội dung hướng đến tự nhiên có thể phân công GV Sinh học phụ trách; với chủ đề của mạch nội dung hướng nghiệp có thể phân công GV Công nghệ thực hiện. Việc phân công là linh hoạt tùy vào điều kiện cụ thể của nhà trường (Số lượng GV, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học...).

Trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường: gia đình, nhà trường và xã hội. Các lực lượng giáo dục đều có vai trò và ảnh hưởng riêng, vì vậy cần phải quản lý tốt việc phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tạo môi trường giáo dục tốt nhất cho HS.

(7) Đối với các hoạt động giáo dục được tổ chức theo hình thức tham quan, cắm trại, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng (sau đây gọi chung là hoạt động giáo dục), Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện phù hợp với kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học và điều kiện cụ thể của nhà trường; tạo môi trường cho HS được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

(8) Đối với môn học tự chọn: Tùy vào đặc điểm, điều kiện thực tiễn của nhà trường, nhu cầu của HS mỗi trường có thể lựa chọn môn học tự chọn phù hợp (Ví dụ các trường ở thành phố có điều kiện có thể lựa chọn ngoại ngữ 2; các trường vùng khó khăn, miền núi có thể lựa chọn tiếng dân tộc thiểu số). Nếu điều kiện nhà trường không đáp ứng, HS không có nhu cầu thì các trường có thể không tổ chức dạy học các môn học tự chọn.

Tóm lại, Hiệu trưởng sẽ tổ chức các tổ trưởng chuyên môn để trao đổi, phân công 1 số môn học, xây dựng phân bổ thời gian thực hiện sao cho phù hợp với đội ngũ GV. Nhà trường cần bố trí khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình phù hợp, đảm bảo mỗi ngày học 1 buổi, mỗi buổi không bố trí quá 5 tiết học; mỗi tiết học 45 phút. Các trường có đủ điều kiện về GV, cơ sở vật chất (nhất là các trường nội trú, bán trú) tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, mỗi ngày dạy không quá 08 tiết, mỗi tuần học không quá 06 ngày.

Trong giai đoạn này, hiệu trưởng đóng vai trò quan trọng. Hiệu trưởng có nhiệm vụ tổ chức cho CBQL, GV xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình giáo dục như: (1) Tiến hành phân tích bối cảnh nhà trường để xác định rõ điểm mạnh, yếu, cơ hội, thách thức; từ đó xác định các mục tiêu giáo dục và dạy học của nhà trường. Xác định các việc cần làm, cách làm, phân bổ các nguồn lực và sắp xếp theo tiến độ hợp lý để thực thi kế hoạch giáo dục và dạy học hiệu quả. (2) Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục môn học/hoạt động giáo dục theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực HS một cách phù hợp với đối tượng HS, điều kiện nhà trường, địa phương, năng lực của đội ngũ GV. (3) Tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan, các lực lượng giáo dục.

b. Bước 2: Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục theo khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình.

Dựa vào khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình, tổ chuyên môn cần:

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu chương trình GDPT 2018, tìm hiểu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học cấp trung học; các văn bản chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện chương trình....

- Tổ chuyên môn dựa vào khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình (đã thực hiện ở bước 1) xây dựng kế hoạch dạy học (tham khảo phụ lục 1 công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020) và kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn (tham khảo phụ lục 2 công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020). Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, đơn vị được giao chủ trì hoạt động nào xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động đó, bao gồm các thành phần cơ bản sau: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện.

- Tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kì sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của HS theo 4 bước sau: (1) Mô tả hành động (đọc, nghe, viết, nói, làm) của HS trong hoạt động học (làm minh chứng để tiến hành bước 2 và bước 3); (2) Đánh giá kết quả hoạt động của HS (những gì học sinh đã học được, chưa học được); (3) Phân tích nguyên nhân những gì HS đã học được, chưa học được; (4) Đưa ra biện pháp khắc phục hạn chế, hoàn thiện kế hoạch dạy học.. Việc dự giờ, thăm lớp của GV được thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn và không đánh giá bài dạy trong sinh hoạt chuyên môn thường xuyên.

- Tổ chuyên môn phân công cụ thể nhiệm vụ của các GV trong tổ. GV được phân công cần chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao (tham khảo phụ lục 3 công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020). Căn cứ vào đó, cụ thể từng GV sẽ xây dựng kế hoạch bài dạy để thực hiện hoạt động lên lớp hiệu quả (tham khảo phụ lục 4 công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020).

Kết quả của bước này là bản dự thảo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn đã xây dựng. Trong đó tổ trưởng chuyên môn có vai trò quan trọng như: Điều hành tổ chức sinh hoạt chuyên môn, phân công nhiệm vụ hợp lý; tổ chức thảo luận, lấy ý kiến của các GV trong tổ và các lực lượng giáo dục khác nhau.

c. Bước 3: Hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và ban hành thực hiện kế hoạch

Trong bước này cần thực hiện những hoạt động sau:

- Hiệu trưởng tổ chức họp lại các thành phần liên quan để xếp thời khóa biểu theo từng giai đoạn (theo số tuần phù hợp với sự thay đổi về môn học và GV dạy).

- Phân bổ các nguồn lực (đội ngũ GV, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, thời gian ...): Kế hoạch giáo dục tổng thể của nhà trường được xây dựng trên cơ sở tổng hợp phân phối chương trình dạy học các môn học và lựa chọn các chủ đề/ nội dung dạy học, hoạt động giáo dục. CBQL nhà trường cần phân bổ và cân đối các nguồn lực trong nhà trường một cách hợp lý và hiệu quả nhất để đảm bảo chương trình có thể được thực thi thành công.

- Dự thảo kế hoạch giáo dục của nhà trường: Bản dự thảo kế hoạch bao gồm đầy đủ các nội dung để CBQL, GV có thể bao quát đầy đủ các hoạt động và tham gia đóng góp ý kiến nhằm điều chỉnh, hoàn thiện cho bản kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Hiệu trưởng hoàn thiện văn bản kế hoạch giáo dục của nhà trường bao gồm: Bảng tổng hợp chung các môn học; Các kế hoạch dạy học của các tổ chuyên môn, kế hoạch tổ chức hoạt động của các tổ chuyên môn; kế hoạch giáo dục của mỗi GV (thay cho sổ báo giảng của các trường hiện nay). Hiệu trưởng thông qua hội đồng trường và báo cáo Phòng/Sở, ban hành.

- Báo cáo các cấp có thẩm quyền, tổ chức tuyên truyền rộng rãi, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để GV thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch. Giám sát, kiểm tra, đánh giá và bổ sung điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường trong quá trình thực hiện.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường sau khi được xây dựng và hoàn thiện cần được phổ biến rộng rãi tới các bên liên quan để việc triển khai thực hiện được hiệu quả. Đây

cũng là cơ sở quan trọng để nhà trường có thể thu thông tin phản hồi phục vụ cho việc đánh giá cũng như điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Chương trình tổng thể đã nêu: “Dựa trên nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT, các trường xây dựng kế hoạch giáo dục riêng cho trường mình một cách linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của địa phương, bảo đảm mục tiêu và chất lượng giáo dục”. Sách giáo khoa là phương án cụ thể hoá chương trình môn học, không phải là văn bản quy phạm pháp luật như chương trình. Do đó, cần hướng dẫn GV căn cứ vào chương trình và gợi ý của sách giáo khoa để triển khai các hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với đối tượng HS và điều kiện cụ thể của nhà trường. Khi xây dựng khung thời gian thực hiện chương trình và xây dựng kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch giáo dục, các nhà trường cần quán triệt áp dụng cho phù hợp nhằm đảm bảo tính hiệu quả.

1.4. Gợi ý khung kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở trường trung học cơ sở

Để xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn, nhà trường có thể tham khảo khung kế hoạch gợi ý dưới đây:

Bảng 1.5. Gợi ý khung kế hoạch giáo dục của nhà trường THCS

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch (Các hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định và ban hành; các văn bản pháp lý liên quan...)

II. Đặc điểm, điều kiện thực hiện chương trình năm học

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

2. Đặc điểm nhà trường (Đặc điểm HS; đặc điểm đội ngũ CBQL, GV, nhân viên trong nhà trường; đặc điểm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường...)

III. Mục tiêu giáo dục năm học của nhà trường

1. Mục tiêu chung (Dựa trên mục tiêu chung được quy định trong chương trình và đặc điểm, điều kiện thực tiễn nhà trường)

2. Các chỉ tiêu cụ thể (Chỉ tiêu về số lượng, chất lượng đối với từng khối/ lớp/ HS/ GV; chỉ tiêu về số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện trong nhà trường)

IV. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 20... - 20....

Thực hiện quyết định số/QĐ-UBND ngàycủa Chủ tịch UBND tỉnh/ thành phố về Kế hoạch thời gian năm họcđối với giáo dục trung học.

Số tuần trong năm học: 35 tuần, từ ngày.....đến ngày.....; trong đó;

- Học kỳ I: Từ ngày.....đến ngày.....

- Học kỳ II: Từ ngày.....đến ngày.....

Kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học và hoạt động giáo dục năm học 20... - 20.... (Tham khảo hướng dẫn xây dựng tại mục 1.3)

2. Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của khối/ lớp

- Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn theo khối lớp (tham khảo phụ lục 1, phụ lục 2 công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020)

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể, câu lạc bộ,(nếu có)

3. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục

V. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp 1:.....

2. Giải pháp 2:

.....

VI. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

1. Hiệu trưởng

2. Phó hiệu trưởng

3. Tổ trưởng chuyên môn

4. Giáo viên, nhân viên

.....

VII. PHỤ LỤC

Nơi nhận:

-.....;

HIỆU TRƯỞNG

*** Lưu ý:**

- GV đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường như: (1) GV tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; (2) GV là người trực tiếp thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; (3) GV là người phối hợp với các lực lượng giáo dục thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục đã ban hành; (4) GV trực tiếp đánh giá hiệu quả của kế hoạch giáo dục từng năm, đề xuất thay đổi cho phù hợp. Vì vậy GV cần có hiểu biết về những định hướng, quan điểm mới trong chương trình GDPT tổng thể cũng như chương trình môn học mình phụ trách;

chủ động xây dựng kế hoạch của cá nhân để thực hiện chương trình GDPT theo kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn và của nhà trường.

- Các trường THCS cần chủ động chuẩn bị cho công tác thực hiện chương trình GDPT mới như: Chuẩn bị mọi điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ cho chương trình dạy lớp 6 trong năm học tới; lập kế hoạch lựa chọn đội ngũ GV có đầy đủ các yếu tố đáp ứng nhu cầu dạy học theo chương trình GDPT mới; tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để GV nâng cao phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực HS; tiếp tục cử CBQL, GV cốt cán tham gia các lớp tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

NỘI DUNG 2.

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN TIN HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

2.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn

Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn là bản dự kiến kế hoạch triển khai tất cả các hoạt động của tổ chuyên môn trong một năm học, nhằm thực hiện những mục tiêu phát triển của tổ chuyên môn và của nhà trường, bảo đảm yêu cầu thực hiện CTGDPT⁴. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn bao gồm kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục⁵.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn là một phần của nhiệm vụ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học. Vì thế, mục tiêu của kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn xét ở khía cạnh thực hiện CTGDPT cũng phản ánh mục tiêu chung khi xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và ý nghĩa của nó cũng vậy (đã được đề cập ở mục 1.1 của tài liệu này). Bên cạnh đó, việc xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn còn thể hiện những ý nghĩa sau đây:

- Đối với công tác quản lí, xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn giúp bảo đảm tính thống nhất giữa các tổ chuyên môn trong thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học. Đây cũng là cơ sở để Tổ trưởng chuyên môn, Hiệu trưởng nhà trường theo dõi, đôn đốc thực hiện cũng như đánh giá việc thực hiện công tác trong năm học nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả các công việc đã đề ra.

- Đối với việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch của tổ chuyên môn là một căn cứ quan trọng để phân công nhiệm vụ cho GV tổ bộ môn, đặc biệt là nhiệm vụ giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Từ đó, GV có cơ sở triển khai việc xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân và kế hoạch bài dạy để thực hiện nhiệm vụ của mình. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn vì thế giống như một nhịp cầu nối giữa mục tiêu chung của chương trình với các bài học cụ thể của GV. Với một kế hoạch được xây dựng, GV có cơ sở để triển khai công việc giảng dạy hiệu quả, sử dụng nó như một danh sách theo dõi và thực hiện các công việc mà bản thân được phân công trong năm học một cách hiệu quả.

⁴ Bộ GD&ĐT (2020), *Xây dựng kế hoạch giáo dục và đổi mới kiểm tra, đánh giá môn Tin học, Tài liệu tập huấn cho tổ trưởng chuyên môn*.

⁵ Bộ GD&ĐT, công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2.2. Các yêu cầu đối với xây dựng kế hoạch của tổ chuyên môn⁶

- Đảm bảo tính pháp lý: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn cần được xây dựng dựa trên các căn cứ pháp lý cụ thể và các kế hoạch cấp cao hơn, chẳng hạn như hướng dẫn nhiệm vụ năm học của sở GD&ĐT; Khung kế hoạch thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường và nội dung giáo dục của địa phương; Công văn hướng dẫn nhiệm vụ năm học... Thực hiện nguyên tắc này nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện các loại kế hoạch theo hướng ngày càng cụ thể hóa các kế hoạch tổng thể để thực hiện một cách linh hoạt và có hiệu quả CTGDPT.

- Đảm bảo tính khả thi: Khi xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn cần dựa trên việc phân tích đặc điểm tình hình của tổ chuyên môn và của nhà trường (đặc điểm HS, tình hình đội ngũ, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn...), chú trọng và tính đến sự phân hóa của các yếu tố liên quan để xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch các bài kiểm tra, đánh giá định kỳ và các nội dung khác phù hợp.

- Đảm bảo tính logic: Cần đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất trong và giữa các môn học và hoạt động giáo dục. Kế hoạch của tổ chuyên môn theo từng khối lớp cần sắp xếp các bài học theo thời gian thực hiện một cách phù hợp, chú trọng đến sự thống nhất với các môn học và hoạt động giáo dục khác về khung thời gian, bố trí thời gian đánh giá phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường.

- Đảm bảo tính linh hoạt: Kế hoạch của tổ chuyên môn là bản kế hoạch các nhiệm vụ được đề ra để thực hiện trong năm học. Tuy vậy, đây không phải là một kế hoạch cứng nhắc để thực thi, trong các trường hợp cần thiết do sự thay đổi từ tình hình thực tiễn, kế hoạch này có thể được điều chỉnh, kể cả về mặt nội dung và thời gian thực hiện. Sự linh hoạt này còn thể hiện ở chỗ, khi GV phát triển kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn thành kế hoạch giáo dục của cá nhân và kế hoạch bài dạy, có thể linh động trong những trường hợp cần thiết để thực hiện kế hoạch một cách hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

2.3. Vai trò của giáo viên trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn

- Đối với việc xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn: Mỗi GV của tổ chuyên môn đều phải góp phần vào xây dựng kế hoạch giáo dục tổ. Trong đó, tổ trưởng chuyên môn là người chịu trách nhiệm chính, có vai trò tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn. Các thành viên khác của tổ dưới sự tổ chức và phân công nhiệm

⁶ Bộ GD&ĐT (2020), *Xây dựng kế hoạch giáo dục và đổi mới kiểm tra, đánh giá môn Tin học, Tài liệu tập huấn cho tổ trưởng chuyên môn*, Hà Nội.

vụ của tổ trưởng sẽ tham gia vào quá trình này, có thể trực tiếp xây dựng hoặc đóng góp các ý kiến để hoàn thiện kế hoạch. Sự tham gia của các thành viên tổ chuyên môn sẽ đảm bảo việc xây dựng một kế hoạch có tính thống nhất, sự đồng thuận cao trong việc thiết lập các kế hoạch và mục tiêu chung của tổ chuyên môn trong năm học.

- Đối với việc thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn: Kế hoạch của tổ chuyên môn khi được phê duyệt bởi Hiệu trưởng nhà trường sẽ là căn cứ để GV triển khai thực hiện. GV cần nắm rõ các công việc và nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch để thực hiện theo đúng lịch trình. Mỗi GV có thể cụ thể hóa kế hoạch của tổ chuyên môn thành kế hoạch cá nhân chi tiết để thực hiện các nhiệm vụ một cách hiệu quả. Quá trình thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch của tổ chuyên môn vì thế vừa là quá trình thực hiện các kế hoạch đặt ra, vừa là quá trình cá nhân hóa các nhiệm vụ phù hợp với mỗi GV trong năm học. Trong quá trình này, nếu GV là tổ trưởng chuyên môn còn phải theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch để đảm bảo các nhiệm vụ được thực hiện, phối hợp với GV của tổ và Hiệu trưởng nhà trường để giải quyết các vấn đề phát sinh nếu có.

2.4. Cấu trúc kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn

Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn bao gồm kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục. Tổ chuyên môn trong quá trình xây dựng các kế hoạch này có thể tham khảo cấu trúc gợi ý dưới đây để thực hiện⁷:

a) Khung kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn

TRƯỜNG:..... TỔ:..... _____	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc _____
KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIN HỌC, LỚP..... <i>(Năm học 20..... - 20.....)</i>	
I. Đặc điểm tình hình	
1. Số lớp:...; Số học sinh:...;	
2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:...; Trình độ đào tạo: Cao đẳng:..... Đại học:.....; Trên đại học:.....	
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt:.....; Khá:.....; Đạt:..... Chưa đạt:.....	
3. Thiết bị dạy học:	

⁷ Bộ GD&ĐT (2020), *Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1				
...				

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1				
...				

II. Kế hoạch dạy học⁸

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1			
...			

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1				
Cuối Học kỳ 1				
Giữa Học kỳ 2				
Cuối Học kỳ 2				

.III. Các nội dung khác (nếu có):

.....
.....
.....

....., ngày.....tháng.....năm 20...

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁸ Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

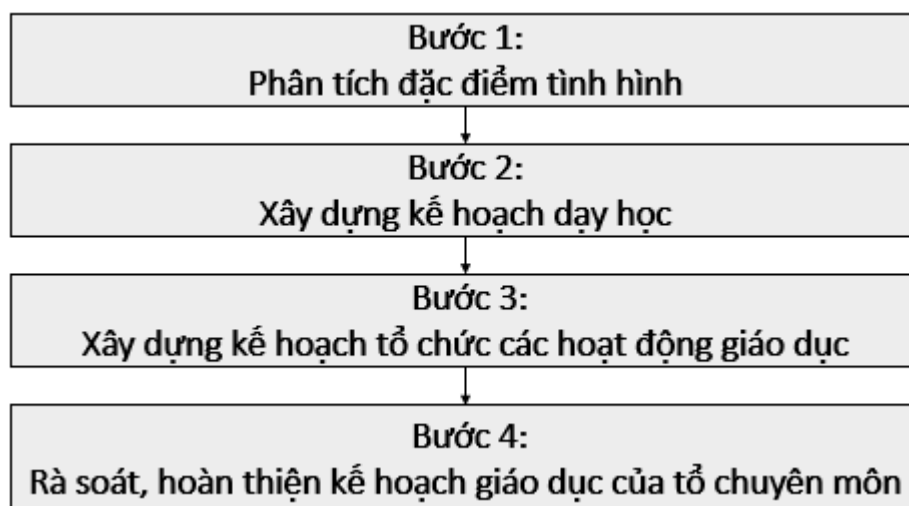
b) Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc								
TRƯỜNG: TỔ:								
KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN (Năm học 20..... - 20.....)								
1. Khối lớp:.....; Số học sinh:.....								
STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1								
...								
2. Khối lớp:.....; Số học sinh:.....								
STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1								
...								
2. Khối lớp:.....; Số học sinh:.....								
STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1								
...								
TỔ TRƯỞNG (Ký và ghi rõ họ tên)				, ngày.....tháng.....năm 20... HIỆU TRƯỞNG (Ký và ghi rõ họ tên)			

2.5. Quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn

Như đã trình bày ở nội dung 1 của tài liệu này, vào đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường đã tổ chức họp các thành phần liên quan để xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục địa phương. Trên cơ sở này, các tổ chuyên môn, trong đó có tổ chuyên môn Tin học tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ. Đây là một phần của nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường để thực hiện CTGDPT 2018. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn bao gồm xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục được phân công.

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn gắn liền với nhiều nhiệm vụ, liên quan đến cả kế hoạch chung của nhà trường, các tổ chuyên môn khác và tất cả các GV bộ môn nên đòi hỏi quá trình xây dựng phải xem xét cân nhắc nhiều yếu tố, có sự liên hệ ngược, bàn luận xen kẽ chứ không thể theo một quy trình tuyến tính. Chính vì thế, các bước dưới đây được cung cấp như một hướng dẫn để tổ trưởng chuyên môn và GV tổ chuyên môn tham khảo trong quá trình xây dựng kế hoạch của tổ. Các bước này cũng hướng tới việc các kế hoạch theo cấu trúc đã gợi ý ở mục 2.4 của tài liệu này.



Hình 2.1. Quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn

a. Bước 1) Phân tích đặc điểm tình hình

Để xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn Tin học (theo cấu trúc hướng dẫn tại các phụ lục 1 và phụ lục 2 của công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH), cần phải đánh giá đầy đủ:

- Tình hình HS: Tổ chuyên môn cần thống kê số lớp học và tổng số HS của mỗi khối lớp.

- Tình hình GV: Số GV, trình độ đào tạo của các GV trong tổ theo các cấp từ cao đẳng, đại học, trên đại học và mức đạt chuẩn nghề nghiệp GV theo các mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông).

- Tình hình thiết bị dạy học của môn học do tổ chuyên môn phụ trách (cụ thể theo phụ lục 1 của công văn 5512), trong đó đánh giá cụ thể thiết bị dạy học nào còn sử dụng được; sử dụng được để dạy học các bài, chủ đề nào trong chương trình môn học. Điều này quan trọng để quyết định bài học có sử dụng các thiết bị dạy học đó được thực hiện thế nào (cụ thể hóa được YCCĐ đối với nội dung đó trong kế hoạch của tổ để tổ chức thực hiện). Lưu ý, các thiết bị này có thể nằm trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu được cung cấp, hoặc các thiết bị dạy học từ các nguồn khác nhau có thể sử dụng để tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn trong năm học đó.

- Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập. Đối với các phòng hoặc địa điểm có thể sử dụng để tổ chức dạy học, tổ chuyên môn có thể lập danh sách dưới dạng bảng theo tên phòng, số lượng, phạm vi và nội dung sử dụng và những ghi chú về đặc điểm, tình trạng để có định hướng sử dụng phù hợp.

b. Bước 2) Xây dựng kế hoạch dạy học

Trên cơ sở tình hình năm học đã phân tích, tổ chuyên môn tiến hành xây dựng kế hoạch dạy học cho các khối lớp. Các nhiệm vụ chính trong xây dựng kế hoạch này bao gồm: (1) Phân phối chương trình, (2) Kế hoạch các bài kiểm tra, đánh giá định kỳ, (3) Kế hoạch các nội dung khác (nếu có) và (4) Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục. Phần dưới đây hướng dẫn tổ chuyên môn cách thực hiện các nhiệm vụ này:

(1) Xây dựng phân phối chương trình các khối lớp

CTGDPT tổng thể quy định thời lượng thực học trong một năm học, số buổi học, số tiết học tối đa trong một buổi, thời gian mỗi tiết học. Dựa trên cơ sở đó, CTGDPT môn Tin học quy định những nội dung và YCCĐ phải thực hiện, xác định tỉ lệ thời lượng của các mạch nội dung lớn. Chính vì vậy, việc dạy học đảm bảo các yêu cầu cần đạt trong bối cảnh thời gian nhất định (có hạn) đòi hỏi phải có sự cân đối, sắp xếp thời lượng cho các nội dung một cách phù hợp để sử dụng hiệu quả thời gian cho phép. Đây chính là nhiệm vụ của xây dựng phân phối chương trình. Tổ chuyên môn có thể được thực hiện theo cách thức gợi ý sau:

- *Xác định thời lượng dạy học các mạch nội dung chính trong chương trình:* Để thực hiện, tổ chuyên môn cần bắt đầu từ nghiên cứu CTGDPT môn Tin học (phần Giải thích và hướng dẫn thực hiện) để biết được tổng thời lượng được quy định cho môn học, tỉ lệ thời lượng dành cho các mạch nội dung chính và thời lượng dành cho đánh giá định

kì. Từ đó, có thể tính số tiết cụ thể để thực hiện các mạch nội dung chính.

Ví dụ: Đối với lớp 6, chương trình môn Tin học quy định tỉ lệ thời lượng cho các mạch nội dung chính theo bảng dưới. Căn cứ vào tổng thời lượng dành cho môn Tin học cấp THCS là 35 tiết/ năm được quy định trong chương trình, có thể tính được số tiết tương ứng cho các mạch nội dung này và số tiết dành cho kiểm tra, đánh giá định kì tương xứng với tỉ lệ (có thể linh hoạt) như sau:

Chủ đề	Mạch nội dung	Tỉ lệ thời lượng	Số tiết
Chủ đề A. Máy tính và xã hội tri thức	Thông tin và dữ liệu Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	14%	5
Chủ đề B. Mạng máy tính và Internet	Giới thiệu về mạng máy tính và Internet	12%	4
Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và lưu trữ thông tin	World Wide Web, thư điện tử và công cụ tìm kiếm thông tin	17%	6
Chủ đề D. Đạo đức pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Đề phòng một số tác hại khi tham gia Internet	8%	3
Chủ đề E. Ứng dụng tin học	Soạn thảo văn bản cơ bản Sơ đồ tư duy và phần mềm sơ đồ tư duy	23%	8
Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Khái niệm thuật toán và biểu diễn thuật toán	14%	5
Đánh giá định kì	Bài kiểm tra định kì	12%	4

- *Xác định, liệt kê các bài học và YCCĐ tương ứng theo trình tự thời gian thực hiện:* Các bài học có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau, có thể lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở tham khảo chương trình, SGK mà địa phương lựa chọn. Trong trường hợp thiết kế lại các bài học, cần căn cứ vào tính logic, đặc điểm của kiến thức, tính trọn vẹn của vấn đề để xây dựng thành các bài học hoặc chủ đề phù hợp với điều kiện thực tiễn dạy học nhà trường. Sau đó, đối với mỗi bài học, tổ chuyên môn cần xác định các YCCĐ tương ứng. Cần lưu ý,

tổ chuyên môn có thể phát triển và ghi thêm các YCCĐ khác theo hướng nâng cao đối với bài học đã xác định dựa trên phân tích đặc điểm HS và các điều kiện tổ chức dạy học nhưng phải đảm bảo việc thực hiện các YCCĐ được quy định trong chương trình.

- *Xác định thời lượng (số tiết) sử dụng để giảng dạy các bài học cụ thể:* Trên cơ sở số tiết dành cho các mạch nội dung chính đã xác định, tổ chuyên môn nghiên cứu các YCCĐ của từng bài học, tham khảo SGK mà địa phương lựa chọn để xác định và phân bổ số tiết phù hợp cho các bài học cụ thể trong các mạch nội dung. Số tiết của mỗi bài học phụ thuộc vào nhiều yếu tố, quan trọng nhất là số lượng YCCĐ và mức độ cần đạt trong mỗi yêu cầu (thể hiện qua động từ diễn đạt mức độ nhận thức). Những YCCĐ được mô tả ở mức độ nhận thức cao, phức hợp thường phải dự kiến dành nhiều thời gian hơn các yêu cầu cần đạt ở mức độ thấp. Bên cạnh đó, đặc điểm của loại kiến thức (kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tiễn) hoặc tính chất bài học (lý thuyết, thực hành) cũng là những yếu tố cần lưu ý. Ngoài ra, do chương trình được xây dựng có tính kế thừa nên việc xác định thời lượng các bài học có thể căn cứ thêm vào kinh nghiệm thực tiễn dạy học của GV trong chương trình 2006. Sau đó, tiến hành cân đối lại số tiết các bài để đảm bảo số tiết phù hợp và ghi vào cột số tiết trong cấu trúc phân phối chương trình theo gợi ý.

Ví dụ: Từ số tiết xác định được của mạch nội dung “Một số vấn đề chung” của môn Tin học lớp 6 theo CTGDPT 2018 mô tả ở trên, có thể xác định được các bài học, YCCĐ tương ứng và số tiết để dạy học các bài cụ thể như sau:

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Máy tính trong hoạt động thông tin Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	1	Nêu được ví dụ minh họa mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu; Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin.
2	Máy tính trong hoạt động thông tin Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	1	Giải thích được có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1; Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin.
3	Khái niệm và lợi ích của mạng máy	1	Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính; Giới thiệu tóm tắt được các đặc điểm và ích lợi chính của Internet.
4	Mạng có dây và không dây	1	Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên

			của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp nối, Switch, Access Point,...
5	Thông tin trên Web	1	Trình bày được sơ lược về các khái niệm WWW, website, địa chỉ của website, trình duyệt
6	Thực hành tìm kiếm thông tin trên Internet	1	Nêu được công dụng của máy tìm kiếm; Xác định được từ khoá ứng với một mục đích tìm kiếm cho trước.

(2) Xây dựng kế hoạch các bài kiểm tra, đánh giá định kì

Tổ chuyên môn căn cứ trên cơ sở số tiết dành cho đánh giá định kì được quy định trong CTGDPT môn Tin học và nghiên cứu các quy định về kiểm tra, đánh giá hiện hành để xác định các bài kiểm tra, đánh giá với các nội dung cụ thể bao gồm:

- Thời gian làm bài cụ thể cho từng bài (số phút), thời điểm (tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá). Thời điểm đánh giá cần dựa trên kế hoạch chung của nhà trường để có sự thống nhất và phù hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục.

- YCCĐ (mức độ cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá theo phân phối chương trình) và hình thức bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Xây dựng kế hoạch cho các nội dung khác (nếu có)

Nếu có các nhiệm vụ dạy học khác được tiến hành trong năm học, chẳng hạn như kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, kế hoạch sinh hoạt chuyên môn... tổ chuyên môn cũng cần xây dựng kế hoạch cho các nội dung này. Không có khuôn mẫu cho việc trình bày các loại kế hoạch này, tuy nhiên kế hoạch nên thể hiện được nội dung, số tiết, YCCĐ, thiết bị hỗ trợ và địa điểm để tổ chức cụ thể.

(4) Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục

Trước khi bắt đầu năm học, tổ chuyên môn tiến hành sinh hoạt chuyên môn để xác định một số hoạt động giáo dục liên quan đến môn học có thể tổ chức cho HS các khối lớp trong năm học đó. Chẳng hạn như các hoạt động tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ hoặc các hoạt động phục vụ cộng đồng... Nếu có sự đồng ý và phân công của Hiệu trưởng trong cuộc họp với các bên liên quan tổ chức vào đầu năm học thì tổ chuyên môn sau đó sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các hoạt động này.

Đối với mỗi hoạt động giáo dục sẽ tổ chức, tổ chuyên môn cần xác định YCCĐ của các chủ đề, tức là mức độ cần đạt của hoạt động giáo dục đối với HS tham gia và số tiết tương ứng. Đối với hoạt động giáo dục, các mục tiêu hình thành và phát triển phẩm chất luôn được nhấn mạnh bên cạnh mục tiêu về năng lực.

Tổ chuyên môn cũng cần xác định hoạt động đó sẽ được tổ chức vào thời điểm nào và ở đâu? Việc xác định thời điểm có thể phụ thuộc vào nhiều yếu tố vì liên quan đến các hoạt động khác của nhà trường và tổ chuyên môn, tuy nhiên cần lưu ý sự liên quan của các hoạt động này với các nội dung dạy học để chọn thời điểm tổ chức phù hợp, logic theo hướng vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học. Địa điểm để tổ chức hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn có thể ở trong hoặc ngoài khuôn viên nhà trường như phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...

Ngoài ra, tổ chuyên môn cũng cần xác định đơn vị, cá nhân nào sẽ chủ trì và phối hợp để tổ chức hoạt động, các yêu cầu về điều kiện thực hiện (cơ sở vật chất, thiết bị học liệu... để đảm bảo hoạt động được thực hiện hiệu quả.

c. Bước 3) Rà soát hoàn thiện dự thảo và thông qua tổ chuyên môn

Sau khi xây dựng xong các kế hoạch, tổ chuyên môn cần tiến hành rà soát lại các nhiệm vụ để có bản dự thảo hoàn thiện. Cần chú trọng đến sự phù hợp của phân phối chương trình, các bài kiểm tra, đánh giá định kì cũng như tính khả thi của các hoạt động đề xuất. Các kế hoạch này sau đó cần được hoàn thiện theo cấu trúc hướng dẫn ở phụ lục 1 và phụ lục 2 của công văn 5512/BGDĐT-GDTrH. Sau đó, cần tiến hành lấy ý kiến và thông qua tổ chuyên môn để đạt được sự thống nhất.

d. Bước 4) Phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn

Bản dự thảo hoàn thiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn sau khi thông qua tổ chuyên môn được trình Hiệu trưởng nhà trường xem xét phê duyệt và công bố như một phần của kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học. Đây là căn cứ để tổ chuyên môn triển khai thực hiện kế hoạch này trong năm học. Nhiệm vụ quan trọng sau khi kế hoạch của tổ được phê duyệt là tổ trưởng chuyên môn tiến hành phân công nhiệm vụ cho các GV của tổ chuyên môn. Việc phân công GV cần căn cứ vào tổng thời lượng (số tiết) dạy học môn học của các khối lớp và các nhiệm vụ khác được phân công như dạy học, các chủ đề nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Trên cơ sở đó, dựa trên số lượng GV của tổ chuyên môn và cân nhắc đến các yếu tố liên quan của mỗi cá nhân GV trong tổ (ví dụ chủ nhiệm hay không chủ nhiệm) để phân công các nhiệm vụ cho mỗi GV, bảo đảm số tiết/tuần của tất cả GV phù hợp định mức giờ dạy theo quy định hiện hành.

Trên cơ sở nhiệm vụ được tổ trưởng phân công, mỗi GV bộ môn sau đó sẽ tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ đó trong năm học. Ý nghĩa, cách thức xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân được đề cập và hướng dẫn trong phần tiếp theo của tài liệu này (Nội dung 3).

NỘI DUNG 3.

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN

3.1. Quan niệm và vai trò của kế hoạch giáo dục của giáo viên

Kế hoạch giáo dục của giáo viên (thường gọi tắt là kế hoạch cá nhân) là sự cụ thể hóa nội dung và cách thức triển khai tất cả các công việc sẽ làm trong năm học của mỗi GV nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển của tổ chuyên môn và của nhà trường⁹.

Như vậy, xây dựng KHGD của giáo viên là quá trình xác định rõ các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm học dựa trên sự phân công của nhà trường, của tổ bộ môn; xây dựng một chiến lược tổng thể để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của công việc. Từ đó góp phần triển khai, thực hiện hệ thống các kế hoạch để thống nhất và phối hợp các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

Hiện nay, trong xu thế đổi mới căn bản và toàn diện hệ thống giáo dục, có thể thấy việc lập KHGD của giáo viên có các vai trò quan trọng, cụ thể:

- KHGD cá nhân là một công cụ phối hợp nỗ lực của GV với cán bộ quản lý nhà trường. Dựa vào mục tiêu chung của nhà trường, GV sẽ xây dựng KHGD cá nhân theo hướng đồng hành cùng sự phát triển của nhà trường, điều này tạo nên sự đồng bộ trong giáo dục nhà trường.

- KHGD cá nhân có tác dụng làm giảm tính bất ổn định của GV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Sự bất ổn định và thay đổi của môi trường môi trường giáo dục làm cho việc lập kế hoạch trở thành tất yếu và rất cần thiết đối với mỗi GV. Xây dựng KHGD cá nhân giúp GV chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó với những thay đổi của hoạt động giáo dục.

- Lập kế hoạch buộc những nhà quản lý giáo dục và GV phải nhìn về phía trước, dự đoán được những thay đổi trong nội bộ nhà trường cũng như môi trường giáo dục bên ngoài và cân nhắc các ảnh hưởng của chúng để đưa ra những giải pháp ứng phó thích hợp.

- Lập kế hoạch làm giảm được sự chồng chéo và giảm thiểu những hoạt động làm lãng phí nguồn lực của cá nhân GV và của nhà trường. Khi đã lập kế hoạch thì mục tiêu, thời hạn hoàn thành mục tiêu đã được xác định, phương thức thực hiện, nguồn hỗ trợ khả thi cũng đã dự kiến nên sẽ giúp GV sử dụng nguồn lực một cách có hiệu quả, giảm thiểu chi phí bởi vì nó chủ động vào các hoạt động hiệu quả và phù hợp.

⁹ Bộ GD và Đào tạo (2020), Xây dựng kế hoạch giáo dục và đổi mới kiểm tra, đánh giá môn Tin học/Sinh học/Vật lý/Hóa học, Tài liệu tập huấn cho tổ trưởng chuyên môn.

- Lập kế hoạch sẽ thiết lập được những tiêu chuẩn tạo điều kiện cho công tác kiểm tra đạt hiệu quả cao. Một nhà trường hay một GV nếu không có KHGD của cá nhân giống như hiện tượng “đèo cày giữa đường”, tức không xác định trước mục tiêu cần đạt tới là gì? Cần những biện pháp và các công cụ hỗ trợ gì để đạt được các mục tiêu đó? Do vậy, khi có những biến động, nhà trường và GV không có các biện pháp điều chỉnh kịp thời, dễ dẫn đến phát triển lệch lạc, và nếu không có kế hoạch của GV thì cũng không có công tác kiểm tra, đánh giá trong nhà trường.

Như vậy, KHGD cá nhân có vai trò quan trọng đối với hoạt động giáo dục của nhà trường và của chính GV. Nếu không có kế hoạch, bản thân GV và nhà trường không thể xác định được cần những nguồn lực nào để hoạt động giáo dục đạt hiệu quả tốt nhất, và hơn nữa, không có KHGD cá nhân, GV không thể xác định được mình cần phải làm gì? Vì bản thân họ, không thể xác định được mục tiêu của mình là gì thì sẽ không biết mình đang ở đâu và cần làm gì? Không có kế hoạch chúng ta sẽ không có những thời gian biểu cho các hoạt động của mình, không có được sự nỗ lực và cố gắng hết mình để đạt được mục tiêu. Vì thế mà chúng ta cứ để thời gian trôi đi một cách vô ích và hành động một cách thụ động trước sự thay đổi của môi trường xung quanh ta. Vì vậy mà việc đạt được mục tiêu của mỗi cá nhân sẽ không cao, thậm chí còn không thể đạt được mục tiêu mà mình mong muốn.

Tóm lại, chức năng lập KHGD cá nhân là chức năng đầu tiên, là xuất phát điểm của mọi quá trình giáo dục. Bất kể là cấp quản lý hay GV, việc lập ra được những kế hoạch có hiệu quả sẽ là chiếc chìa khoá cho việc thực hiện một cách hiệu quả những mục tiêu đã đề ra của nhà trường.

3.2. Các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên

Việc xây dựng KHGD của giáo viên cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- *Đảm bảo tính pháp lý*: Xây dựng KHGD của giáo viên cần theo đúng các văn bản hướng dẫn của ngành, đảm bảo các điều lệ được quy định, phù hợp và góp phần hiện thực hóa KHGD của nhà trường, của tổ chuyên môn.

- *Đảm bảo tính thực tiễn*: Mỗi nhà trường phổ thông được đặt trong một bối cảnh khác nhau về tình hình kinh tế xã hội, về tài chính, về nguồn lực và nhiều yếu tố khác. Vì vậy, khi xây dựng KHGD của cá nhân, GV cần phải phân tích điều kiện thực tế để xác định mục tiêu phù hợp, xác định được phương thức thực hiện khả thi và tìm kiếm nguồn hỗ trợ để thực hiện công việc hiệu quả, đáp ứng mục tiêu đề ra.

- *Đảm bảo sự cụ thể, rõ ràng của nhiệm vụ, mục tiêu và kế hoạch hành động*: Trong đó kế hoạch phải được xác định với tính hướng đích cao, tức là kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn hoặc thậm chí kế hoạch của từng nhiệm vụ, từng tháng, từng

tuần... phải được tạo lập thật rõ ràng, nhất quán cho từng thời điểm từng giai đoạn cụ thể sao cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của mình.

- *Đảm bảo tính vừa sức*: Việc xây dựng KHGD của giáo viên cần đảm bảo tính vừa sức. Tính vừa sức thể hiện ở việc phân tích điểm mạnh, hạn chế và những yếu tố khác của cá nhân GV có ảnh hưởng đến mức độ và tiến độ thực hiện công việc. Vì vậy, thông qua việc lập kế hoạch cá nhân, bao gồm những nội dung chính như: xác định cụ thể những nhiệm vụ cần làm, biện pháp thực hiện công việc và thời hạn hoàn thành công việc sẽ giúp GV nhìn lại tổng thể các nhiệm vụ, khả năng hoàn thành nhiệm vụ, mức độ hoàn thành các nhiệm vụ; từ đó ưu tiên việc nào trước, việc nào sau, đệ trình xin giảm bớt nhiệm vụ nào nhằm đảm bảo mục tiêu chung của tổ chuyên môn, của nhà trường.

- *Đảm bảo tính khoa học*: Xây dựng KHGD của giáo viên là một hoạt động của cá nhân trong hoạt động giáo dục, những kế hoạch được đề ra cần phải dựa trên những nguyên lý, nguyên tắc của khoa học giáo dục, tùy theo từng độ tuổi, từng cấp học khác nhau mà có những lý thuyết khác nhau về hoạt động giáo dục.

- *Đảm bảo tính đồng bộ và lịch sử cụ thể*: Nguyên tắc này được thể hiện, KHGD của cá nhân GV phải thống nhất với KHGD chung của nhà trường, bên cạnh đó, xây dựng kế hoạch là khâu đầu tiên của hoạt động giáo dục, song khâu này là dựa vào kết quả kiểm tra đánh giá của năm học trước, vì thế, GV cần căn cứ vào tính lịch sử cụ thể của từng năm học để có kế hoạch phù hợp, cũng như huy động các nguồn lực, đề xuất các biện pháp nhằm hạn chế những bất cập của năm học trước và phát huy những điểm mạnh trong năm học tiếp theo.

3.3. Cấu trúc kế hoạch giáo dục của giáo viên

Hiện nay có rất nhiều mẫu kế hoạch cá nhân đang được GV sử dụng. Các mẫu này chủ yếu do tự nhà trường xây dựng hoặc theo quy định của Sở/Phòng GDĐT. Dưới đây là bản KHGD để GV có thể tham khảo (Phụ lục 3, Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT).

TRƯỜNG:	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔ:	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Họ và tên giáo viên:	-----

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN	
MÔN:LỚP...	
(Năm học 20..... - 20.....)	

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Phân phối chương trình môn.....– lớp

TT	Chủ đề/Bài học (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Thiết bị dạy học (4)	Địa điểm dạy học (5)
1					
...					

II. Nhiệm vụ dạy học và giáo dục khác (nếu có):

.....
.....
.....

... ngày... thángnăm.....

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

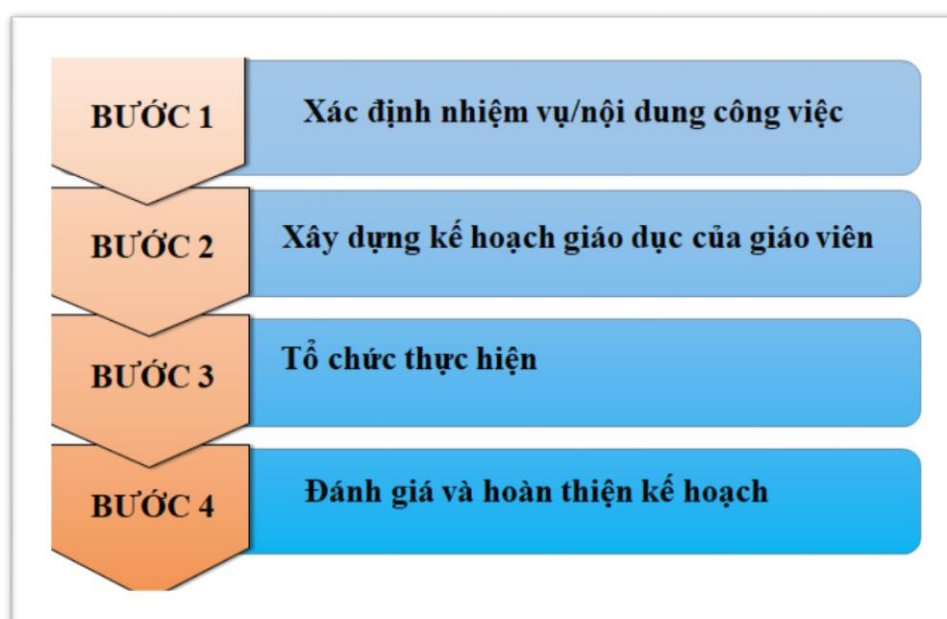
GIÁO VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

** Lưu ý: Tùy theo yêu cầu của nhà trường, GV có thể xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng môn học/từng khối lớp hoặc có thể tích hợp lại thành 1 bản kế hoạch có sự phân phối chương trình theo các môn học/các khối lớp theo nhiệm vụ được phân công.*

3.4. Cách thức xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên

Để xây dựng KHGD cá nhân trong năm học, GV cần tiến hành các bước như trong hình 4.1.



Hình 4.1. Quy trình xây dựng KHGD của giáo viên

Từ những căn cứ về pháp lý bao gồm các văn bản liên quan như Chương trình tổng thể, Chương trình môn học, Thông tư về Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông nhiều cấp học; KHGD của nhà trường; kết luận về việc phân công nhiệm vụ năm học mới của GV;..., GV tiến hành xây dựng KHGD của cá nhân theo qui trình sau:

Bước 1. Xác định nhiệm vụ/ nội dung công việc

Nhiệm vụ/Nội dung công việc của GV trong nhà trường phổ thông được phân làm 3 nhóm chính: (1) Dạy học/ tổ chức hoạt động giáo dục; (2) Chủ nhiệm lớp; (3) Công việc/nhiệm vụ khác như bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn HS nghiên cứu sáng tạo khoa học kỹ thuật...; Bên cạnh đó, một số nhiệm vụ/nội dung công việc khác của GV cũng cần được xác định, như: (4) Tự học, tự bồi dưỡng; (5) Công tác Đảng, Đoàn, Đội, Công đoàn kiêm nhiệm khác....

Khi xác định nhiệm vụ/công việc cần làm, GV cần xác định đối tượng, thời gian, địa điểm thực hiện, nguồn hỗ trợ... Đồng thời, GV cần xác định rõ cái nào nên làm trước, cái nào làm sau, sắp xếp các công việc một cách hợp lý theo thứ tự cấp bách, mức độ quan trọng hoặc theo trình tự thời gian... là một yếu tố quan trọng khi lập kế hoạch hiệu quả. Việc này giúp GV loại bỏ những công việc không cần thiết, tiết kiệm thời gian và nguồn lực.

Bước 2. Xây dựng kế giáo dục của giáo viên

- *Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học:* Ở giai đoạn này, GV căn cứ vào nội dung dạy học của khối lớp được phân công đảm nhận, căn cứ vào phân phối chương trình chung đã được tổ chuyên môn thống nhất để xác định bài học, số tiết, thời điểm dạy học, thiết bị dạy học, địa điểm dạy học.

(1) Dựa trên kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, GV xác định tên, số tiết, trình tự sắp xếp các bài học.

(2) Để xác định thời điểm dạy học các bài học, GV cần căn cứ vào: Khung thời gian thực hiện chương trình môn Tin học (số tiết/tuần) và quy định về thời lượng dành cho môn Tin học do nhà trường quy định; Thời lượng (số tiết) để dạy bài học đã được xác định trong kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn. Khi xác định thời điểm dạy học các bài học cần chú ý tránh thời gian tiến hành các bài kiểm tra đánh giá định kì mà đã được xác định trong kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn.

(3) Để xác định thiết bị dạy học, GV căn cứ vào tình hình thiết bị dạy học được mô tả ở phần đặc điểm tình hình trong kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, căn cứ đặc điểm nội dung bài học và khả năng của bản thân.

(4) Để xác định địa điểm dạy học, GV căn cứ trên đặc điểm nội dung bài học và các ý tưởng dạy học của cá nhân, căn cứ trên đặc điểm phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập được mô tả trong kế hoạch của tổ chuyên môn.

- *Xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có):* Ngoài các nội dung trên, nếu GV được phân công hoặc có dự kiến các nhiệm vụ khác như bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu và tổ chức các hoạt động giáo dục... thì cũng cần xây dựng kế hoạch cho các nội dung này. Không có khuôn mẫu trình bày cho các nhiệm vụ này, tuy nhiên GV cần chú ý đối với kế hoạch cho mỗi nhiệm vụ cần thể hiện được mục tiêu, nội dung, thời gian, địa điểm, các phương tiện và lực lượng hỗ trợ, phối hợp (nếu có). Bên cạnh đó, GV có thể dự kiến và thể hiện rõ bằng các số liệu cụ thể về một số nhiệm vụ liên quan khác như: số tiết dự giờ, số tiết thao giảng, báo cáo chuyên đề... Cụ thể:

1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Dự kiến tham gia các cuộc thi:.....
- Số lượng học sinh trong đội tuyển học sinh giỏi:.....

STT	Nội dung (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Thiết bị dạy học (5)	Địa điểm dạy học (6)
1						
2						
...						

2. Phụ đạo học sinh yếu, kém

- Số lượng học sinh yếu, kém cần phụ đạo:.....

STT	Nội dung (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Thiết bị dạy học (5)	Địa điểm dạy học (6)
1						
2						
...						

3. Các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác dạy học

- + Dự giờ:.....tiết/năm;
- + Dạy minh họa cho GV khác dự giờ:.....tiết/năm,
- + Thao giảng:.....tiết/năm,
- + Thiết kế.....đồ dùng dạy học mới,
- + Báo cáo chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn: ...(tên chuyên đề).....

.....

- *Rà soát, chỉnh sửa và trình tổ trưởng chuyên môn kí duyệt*: Sau khi hoàn thiện kế hoạch, GV cần rà soát lại để đảm bảo các nội dung trong kế hoạch là chính xác. Kế hoạch sau đó được trình đề tổ trưởng chuyên môn xem xét phê duyệt, nếu kế hoạch phù hợp và được phê duyệt, GV sẽ sử dụng để triển khai trong năm học.

Bước 3. Tổ chức thực hiện

Trên thực tế, bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy, GV có thể đảm nhận các công việc khác như chủ nhiệm lớp, bồi dưỡng HS giỏi, hỗ trợ HS còn yếu kém... Vì vậy, GV cần có sự sắp xếp thời gian hợp lý để thực hiện tốt các nhiệm vụ trên. Bên cạnh đó, GV cũng dự đoán và liệt một số tình huống phát sinh, những khó khăn, thách thức (nếu có) để đưa ra các phương án dự phòng.

Bước 4. Đánh giá và hoàn thiện kế hoạch

Để biết bản thân đã làm được đến đâu và liệu có hoàn thành được kế hoạch hay không, GV cần phải liên tục theo dõi, kiểm tra và đối chiếu lộ trình và kết quả đạt được với kế hoạch đã đề ra. Một kế hoạch được chuẩn bị kĩ lưỡng, cập nhật và chỉnh sửa qua các giai đoạn thực hiện sẽ giúp GV đánh giá chính xác được chất lượng của công việc. Đồng thời, việc kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được của công việc sẽ giúp GV định hướng những việc làm tiếp theo, biện pháp khắc phục khó khăn, tìm kiếm nguồn hỗ trợ khác và thực hiện các phương án dự phòng nhằm đảm bảo hiệu quả công việc đã đề ra.

3.5. Kế hoạch giáo dục của giáo viên minh họa

TRƯỜNG: THCS

TỔ: TIN HỌC

Họ và tên giáo viên:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN LỚP.....

(Năm học 2022 - 2023)

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Phân phối chương trình môn Tin học – lớp 6

<i>TT</i>	<i>Chủ đề/Bài học (1)</i>	<i>Số tiết (2)</i>	<i>Thời điểm (3)</i>	<i>Thiết bị dạy học (4)</i>	<i>Địa điểm dạy học (5)</i>
1	Thông tin thu nhận và xử lí thông tin Lưu trữ và trao đổi thông tin	1	Tuần 1	Máy tính, máy chiếu, các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ, ...	Phòng tin học/phòng học ở lớp
2	Thông tin và dữ liệu	1	Tuần 2	Máy tính, máy chiếu, các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ, ...	Phòng tin học/phòng học ở lớp
3	Máy tính trong hoạt động thông tin Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	1	Tuần 3	Máy tính, máy chiếu, các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ, ...	Phòng tin học/phòng học ở lớp
4	Biểu diễn thông tin	1	Tuần 4	Máy tính, máy chiếu, các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ, ...	Phòng tin học/phòng học ở lớp

5	Thông tin thu nhận và xử lý thông tin Lưu trữ và trao đổi thông tin	1	Tuần 5	Máy tính, máy chiếu, các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ, ...	Phòng tin học/phòng học ở lớp
6	Khái niệm và lợi ích của mạng máy	1	Tuần 6	Máy tính, máy chiếu, cáp nối, Switch, Access Point,...	Phòng tin học/phòng học ở lớp
7	Các thành phần của mạng máy tính	1	Tuần 7	Máy tính, máy chiếu, cáp nối, Switch, Access Point,...	Phòng tin học/phòng học ở lớp
8	Mạng có dây và không dây	1	Tuần 8	Máy tính, máy chiếu, cáp nối, Switch, Access Point,...	Phòng tin học/phòng học ở lớp
9	Thực hành về mạng máy tính	1	Tuần 9	Máy tính, máy chiếu, cáp nối, Switch, Access Point,...	Phòng tin học/phòng học ở lớp
10	Kiểm tra định kì	1	Tuần 10	Đáp ứng tất cả các YCCĐ đã học	Phòng tin học/phòng học ở lớp
11	Thông tin trên Web	1	Tuần 11	Máy tính, máy chiếu, ứng dụng web, các trình duyệt, ứng dụng tra từ điển trên trang web	Phòng tin học/phòng học ở lớp
12	Truy cập thông tin trên Internet	1	Tuần 12	Máy tính, máy chiếu, ứng dụng web, các trình duyệt, ứng dụng tra từ điển trên trang web	Phòng tin học/phòng học ở lớp
13	Giới thiệu máy tìm kiếm	1	Tuần 13	Máy tính, máy chiếu, ứng dụng web, các trình duyệt, ứng dụng tra từ điển trên trang web	Phòng tin học/phòng học ở lớp
14	Thực hành tìm kiếm thông tin trên Internet	1	Tuần 14	Máy tính, máy chiếu, ứng dụng web, các trình duyệt, ứng dụng tra từ điển trên trang web	Phòng tin học/phòng học ở lớp
15	Giới thiệu thư điện tử	1	Tuần 15	Máy tính, máy chiếu, ứng dụng web, các trình duyệt, ứng dụng tra từ điển trên trang web	Phòng tin học/phòng học ở lớp

16	Thực hành sử dụng thư điện tử		Tuần 16		Phòng tin học/phòng học ở lớp
17	Ôn tập kiểm tra HK1	1	Tuần 17		Phòng tin học/phòng học ở lớp
18	Kiểm tra học kỳ I	1	Tuần 18		Phòng tin học/phòng học ở lớp

(GV được phân công giảng dạy môn học nào, khối lớp nào thì lập bảng phân phối chương trình cho môn học, khối lớp tương ứng)

II. NHIỆM VỤ DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC KHÁC (Nếu có)

1. Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9

- Dự kiến tham gia các cuộc thi: HS giỏi môn Tin học cấp thành phố
- Số lượng học sinh trong đội tuyển học sinh giỏi: 07
- Địa điểm dạy học: Phòng tin học/phòng học
- Báo cáo chuyên đề Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường
- Nội dung: Tổ chức dạy học chủ đề C “**Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin**”)
- Địa điểm: Phòng tin học/phòng học
- Thời điểm: Tháng 2/2023

2. Quản lý hoạt động chuyên môn của tổ Tin học.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn hằng tháng theo mô hình nghiên cứu trường hợp.

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

... ngày... thángnăm.....
GIÁO VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NỘI DUNG 4

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY HỌC MÔN TIN HỌC

4.1. Quan niệm và vai trò của kế hoạch bài dạy

KHBD (hay còn gọi là giáo án) là kịch bản lên lớp của GV với đối tượng HS và nội dung cụ thể trong một không gian và thời gian nhất định. Đó là một bản mô tả chi tiết mục tiêu, thiết bị và học liệu, tiến trình tổ chức hoạt động dạy học của một bài học nhằm giúp người học đáp ứng YCCĐ về năng lực, phẩm chất tương ứng trong chương trình môn học.

KHBD được GV xây dựng trong giai đoạn chuẩn bị lên lớp và quyết định rất lớn đến sự thành công của bài dạy. Cùng một bài học, với những đối tượng HS khác nhau và với những GV khác nhau thì có thể xây dựng KHBD khác nhau. Vì thế, KHBD là sản phẩm cá nhân, điều này không chỉ thể hiện trong ý tưởng dạy học, mà còn cả trong cách trình bày KHBD. Do đó, không có một KHBD duy nhất, cũng như không có một khuôn mẫu duy nhất trong cách trình bày.

Việc xây dựng KHBD có vai trò¹⁰ sau:

- Thiết lập môi trường dạy học phù hợp: Trong một KHBD, mục tiêu dạy học là cố định và các chiến lược giảng dạy, phương pháp, kỹ thuật dạy học và các phương tiện hỗ trợ... được quyết định trước. Khi một môi trường giảng dạy với các yếu tố liên quan được thiết lập một cách thích hợp, nhiệm vụ giảng dạy sau đó sẽ diễn ra theo cách đã được lên kế hoạch trước. Điều này là một sự đảm bảo cho các mục tiêu dạy học và giáo dục đã đề ra được thực hiện có hiệu quả.

- Định hướng tâm lý giảng dạy: Cùng với việc sử dụng các chiến lược, kỹ thuật và phương tiện giảng dạy phù hợp, các yếu tố liên quan đến HS như sở thích, năng khiếu, nhu cầu, năng lực của HS... khi dạy học cũng được lưu ý và cân nhắc. Với một kế hoạch được chuẩn bị trước, GV cũng sẽ hình dung rõ ràng về sự liên hệ giữa nội dung bài học và đối tượng HS của mình. Điều này làm dấy lên sự tự tin của họ. Khi một GV phát triển cảm giác tự tin thì họ sẽ tổ chức các hoạt động học tập cho HS với sự nhiệt tình và niềm vui thực sự.

- Giới hạn các yếu tố liên quan đến chủ đề giảng dạy: Trong một kKHBD, những vấn đề liên quan đến bài học có thể trở nên hạn chế hoặc không cần thiết do bối cảnh lớp học hoặc sự chi phối của thời gian... Điều này cho phép GV từ bỏ những thứ không liên quan để xác định rõ ràng, có giới hạn việc giảng dạy các kiến thức một cách hệ thống và có tổ chức cho HS.

¹⁰ Centre For Distance Education (2016), *Teaching Of Social Science*, Bharathidasan University.

- Sử dụng hiệu quả kiến thức đã có: Trong việc chuẩn bị KHBD, GV phát triển các kiến thức mới trên cơ sở kiến thức trước đây của HS. Điều này cho phép HS thuận lợi trong việc đạt được kiến thức mới, phát triển năng lực, GV thành công trong việc giúp HS đạt được mục tiêu. KHBD cũng giúp GV tạo lập sự kết nối hợp lý giữa KHBD này với các KHBD khác về nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá nhằm tạo sự kết nối để đạt mục đích khóa học, năm học.

- Phát triển kỹ năng dạy học: KHBD đóng vai trò là phương tiện quan trọng để phát triển kỹ năng dạy học của GV. Trong kế hoạch của mình, GV định hướng các vấn đề liên quan đến hoạt động dạy học sẽ thực hiện trên lớp, điều đó cần các kỹ năng cơ bản như xác định mục tiêu, thiết kế các hoạt động học tập... từ đó xác định cách thức hoạt động, tương tác trên lớp học một cách hiệu quả. Và thông qua việc chuẩn bị cho cách thức tương tác và hoạt động một cách kỹ lưỡng, qua nhiều bài học khác nhau, GV sẽ ngày càng phát triển và thành thạo các kỹ năng dạy học của họ.

- Sử dụng hiệu quả thời gian: KHBD giúp GV cân đối thời gian cho các hoạt động, hướng đến nâng cao hiệu quả giảng dạy. Bằng cách chuẩn bị KHBD, GV sẽ nhận thức được điều gì, khi nào và mức độ sẽ được thực hiện trong lớp học. Nhờ đó, các hoạt động dạy học tiến triển một cách liên tục, hạn chế thời gian lãng phí, đưa tất cả các HS vào các nhiệm vụ một cách phù hợp. Những điều này cũng dẫn đến tính kỷ luật trong lớp học.

4.2. Các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch bài dạy phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

Mặc dù KHBD mang tính cá nhân và không có khuôn mẫu nhất định chung cho tất cả mọi GV, mọi môn học/HĐGD, mọi bài dạy; nhưng để có sự đồng bộ và thống nhất nhất định trong triển khai dạy học hướng đến thực hiện mục tiêu của chương trình, việc thống nhất một số yêu cầu cốt lõi cần có khi xây dựng kế hoạch bài dạy là cần thiết. Chẳng hạn như những yêu cầu về diễn đạt mục tiêu bài dạy; các nội dung cơ bản cần thể hiện trong mỗi hoạt động học; trình tự thao tác trong tổ chức hoạt động dạy học; sự vận dụng các PPDH, kỹ thuật dạy học; xây dựng công cụ đánh giá...

Căn cứ vào các tiêu chí của công văn 5555/ BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng BGDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng và đặc điểm của CTGDPT 2018, khi xây dựng KHBD một chủ đề cần đảm bảo các yêu cầu sau:

(1) *Yêu cầu về sự chuẩn bị:* KHBD cần được chuẩn bị cẩn thận nhưng linh hoạt. Một kế hoạch bài dạy được chuẩn bị càng cẩn thận sẽ là tiền đề tốt giúp GV thực hiện

dạy học hiệu quả. Mặc dù vậy, GV nên đảm bảo rằng kế hoạch đó có thể linh hoạt thay đổi như một sự phát triển bài học và những yêu cầu xuất phát từ phía người học. Kế hoạch bài dạy theo đó là bản thiết kế để sử dụng như một hướng dẫn chứ không phải là một công thức cố định để tuân thủ một cách mù quáng. Điều này yêu cầu GV trong quá trình xây dựng kế hoạch bài dạy phải nghiên cứu kỹ đặc điểm của đối tượng HS, xem xét các điều kiện về CSVC của nhà trường, sự sẵn có hay không của phương tiện dạy học, đồng thời chú ý xem xét sự đa dạng của các hoạt động, dự phòng các tình huống phát sinh.

(2) Yêu cầu về việc đáp ứng mục tiêu của CTGDPT 2018: KHBD cần đảm bảo đáp ứng các yêu cầu cần đạt mà CTGDPT tổng thể, CTGDPT môn Tin học đã ban hành.

(3) Yêu cầu về việc đảm bảo tiến trình tổ chức hoạt động dạy học:

- KHBD cần đảm bảo sự phù hợp của chuỗi hoạt động học và sự phù hợp của các yếu tố trong mỗi hoạt động học tập tổ chức cho HS. Kế hoạch bài dạy cần được tổ chức theo chuỗi các hoạt động, bao gồm: Mở đầu/đặt vấn đề, hình thành kiến thức, luyện tập, vận dụng. Chuỗi hoạt động này cần phù hợp với các mục tiêu và nội dung của bài dạy.

- Trong KHBD, mỗi hoạt động cần thể hiện được: Tên hoạt động, thời gian thực hiện, mục tiêu, nội dung, sản phẩm dự kiến và cách thức tổ chức tổ chức hoạt động dạy học. Mục tiêu cần được phát biểu rõ ràng, bao phủ YCCĐ của bài học.

- KHDH cần đảm bảo trong tiến trình tổ chức từng hoạt động dạy học thể hiện được trình tự các hành động: Chuyển giao nhiệm vụ; thực hiện nhiệm vụ học tập; báo cáo kết quả và thảo luận; kết luận, nhận định.

(4) Yêu cầu về sự đa dạng trong hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá:

- KHBD cần đảm bảo sự vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích hóa hoạt động học tập của HS, phù hợp với đặc thù môn học. Vì vậy, việc thiết kế kế hoạch bài dạy đòi hỏi GV phải sử dụng đa dạng các PPDH. Không cần thiết phải sử dụng quá nhiều PPDH trong một bài học, nhưng cũng không nên chỉ một phương pháp cho nhiều hoạt động trong bài học, hoặc từ bài học này sang bài học khác, đặc biệt là các phương pháp thụ động. GV cũng nên kết hợp nhiều phương pháp trong một hoạt động. Cùng với đó, họ nên đa dạng các phương tiện dạy học, cách thức tương tác, đa dạng về các nhiệm vụ giao cho HS và các sản phẩm HS tạo ra...

- Trong KHBD cần xác định được hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, xây dựng được công cụ đánh giá phù hợp mục tiêu đánh giá phẩm chất, năng lực đã đề ra.

(5) Yêu cầu về việc thể hiện vai trò chủ đạo của GV và tính tích cực học tập của HS:

- KHBD cần đảm bảo sự tham gia tích cực của HS, thể hiện qua việc GV chú trọng vào hoạt động của HS. Để thực hiện yêu cầu này, GV cần thiết kế các hoạt động học tập theo hướng sử dụng các PPDH tích cực, nhấn mạnh đến việc tổ chức các hoạt động dạy học tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm, thực hành, tìm tòi, khám phá kiến thức; chú trọng kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động của nhóm, tập thể lớp; đảm bảo sự tương tác đa chiều. Đồng thời, chú trọng việc đưa ra các nhiệm vụ cho HS thực hiện, thay vì tập trung vào các hoạt động của GV trên lớp thì phải chú trọng đến hoạt động của HS.

(6) Yêu cầu về sự phù hợp của thiết bị, học liệu và phù hợp với điều kiện của nhà trường:

- KHBD cần đảm bảo sự phù hợp của phương tiện, thiết bị dạy học, học liệu với tiến trình tổ chức các hoạt động học của HS.

- KHBD cần đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, đối tượng HS và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của GV.

4.3. Cấu trúc kế hoạch bài dạy

Cấu trúc của KHBD một chủ đề có thể khác nhau tùy vào ý kiến chủ quan của từng GV sao cho phù hợp với nội dung và đối tượng dạy học. Tuy nhiên, một KHBD theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS cần lưu ý hướng đến việc cụ thể hóa mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực (hoặc năng lực thành phần), đến việc tích cực hóa các hoạt động học tập của HS, đến phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá các mục tiêu đã đặt ra. Do đó, tham khảo công văn 5512 của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020, KHBD có thể trình bày theo cấu trúc như bảng 4.1.

Bảng 4.1. Cấu trúc KHBD

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

.....

TÊN BÀI DẠY:

Môn học/Hoạt động giáo dục:; lớp:.....

Thời gian thực hiện: (số tiết)

I. Mục tiêu

1. Yêu cầu cần đạt

2. Về năng lực

3. Về phẩm chất

II. Thiết bị dạy học và học liệu

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu

a) Mục tiêu

b) Nội dung

c) Sản phẩm

d) Tổ chức thực hiện

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1

a) Mục tiêu

b) Nội dung.

c) Sản phẩm

d) Tổ chức thực hiện

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

b) Nội dung

c) Sản phẩm

d) Tổ chức thực hiện

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

b) Nội dung

c) Sản phẩm

d) Tổ chức thực hiện

4. Phụ lục

- Thông tin về nội dung dạy học chủ đề (nếu có)
- Phiếu học tập (nếu có)
- Công cụ đánh giá
-

*** Lưu ý:**

(1) Cách thức trình bày Mục tiêu, thiết bị dạy học và học liệu, cấu trúc và yêu cầu trình bày các hoạt động: Tham khảo phụ lục 4 – công văn 5512 của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020 và Công văn 2613 của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 23 tháng 6 năm 2021.

(2). Mỗi bài dạy có thể được thực hiện trong nhiều tiết học, bảo đảm đủ thời gian dành cho mỗi hoạt động để học sinh thực hiện hiệu quả. Hệ thống câu hỏi, bài tập luyện tập cần bảo đảm yêu cầu tối thiểu về số lượng và đủ về thể loại theo yêu cầu phát triển các kỹ năng. Hoạt động vận dụng được thực hiện đối với những bài hoặc nhóm bài có nội dung phù hợp và chủ yếu được giao cho học sinh thực hiện ở ngoài lớp học.

(3). Trong Kế hoạch bài dạy không cần nêu cụ thể lời nói của giáo viên, học sinh mà tập trung mô tả rõ hoạt động cụ thể của giáo viên: giáo viên giao nhiệm vụ/yêu cầu/quan sát/theo dõi/hướng dẫn/nhận xét/gợi ý/kiểm tra/đánh giá; học sinh thực hiện/đọc/nghe/nhìn/viết/trình bày/báo cáo/thí nghiệm/thực hành/.

(4). Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học và được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

(5). Các bước tổ chức thực hiện một hoạt động học

- Giao nhiệm vụ học tập: Trình bày cụ thể nội dung nhiệm vụ được giao cho học sinh (đọc/nghe/nhìn/làm) với thiết bị dạy học/học liệu cụ thể để tất cả học sinh đều hiểu rõ nhiệm vụ phải thực hiện.

- Thực hiện nhiệm vụ (học sinh thực hiện; giáo viên theo dõi, hỗ trợ): Trình bày cụ thể nhiệm vụ học sinh phải thực hiện (đọc/nghe/nhìn/làm) theo yêu cầu của giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

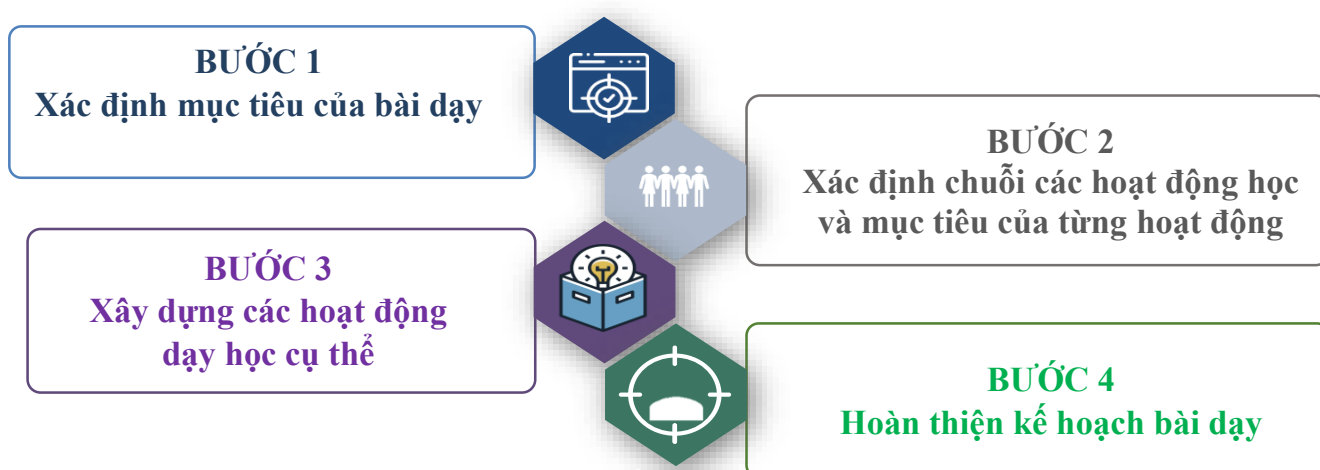
- Báo cáo, thảo luận (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo, thảo luận): Trình bày cụ thể giải pháp sư phạm trong việc lựa chọn các nhóm học sinh báo cáo và cách thức tổ chức cho học sinh báo cáo (có thể chỉ chọn một số nhóm trình bày/báo cáo theo giải pháp sư phạm của giáo viên).

- Kết luận, nhận định: Phân tích cụ thể về sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành theo yêu cầu (làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh trên thực tế tổ chức dạy học); làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kỹ năng để học sinh ghi nhận, thực hiện; làm rõ các nội dung/vấn đề cần giải quyết/giải thích và nhiệm vụ học tập mà học sinh phải thực hiện tiếp theo./.

4.4. Cách thức xây dựng kế hoạch bài dạy

Ở chương trình hiện hành, GV xây dựng KHBD khi đã có chuẩn kiến thức, kỹ năng và đặc biệt là có SGK như là một văn bản pháp lý. Trong khi đó, khi thực thi CTGDPT 2018, GV tiến hành xây dựng KHBD cho một bài học trong điều kiện có nhiều bộ SGK khác nhau được biên soạn theo những cách tiếp cận khác nhau (tiếp cận hoạt động học tập hoặc tiếp cận nội dung chương trình...) và đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực; đáp ứng tính mở của chương trình. Do đó, trước khi xây dựng KHBD một chủ đề, GV cần xác định được những nội dung cụ thể cần dạy và mục tiêu về phẩm chất và năng lực theo YCCĐ, xây dựng tiến trình dạy học của chủ đề, từ đó thiết kế KHBD cụ thể.

Trên cơ sở nghiên cứu CTGDPT 2018 – môn Tin học, tham khảo SGK và kết quả xây dựng KHDH môn Tin học của tổ chuyên môn, GV có thể xây dựng KHBD theo cách thức được trình bày tóm tắt qua hình 4.1.



Hình 4.1. Cách thức xây dựng KHBD

Bước 1: Xác định mục tiêu của kế hoạch bài dạy

** Các căn cứ xác định mục tiêu dạy học:*

(1) Căn cứ vào YCCĐ của bài học (CTGDPT 2018 - môn Tin học, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoặc từ kết quả xây dựng KHGD môn Tin học).

(2) Căn cứ vào phẩm chất và năng lực hiện tại của HS lớp học: Tùy vào mức độ năng lực của HS mà GV có thể nâng bậc nhận thức của mục tiêu lên những mức độ cao hơn.

(3) Căn cứ vào đặc điểm xây dựng nội dung kiến thức, vào phương tiện, thiết bị và hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học: Tùy vào việc lựa chọn hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động dạy học dựa trên tình hình thực tế về cơ sở vật chất, điều kiện dạy học của nhà trường và đặc điểm nội dung kiến thức, GV có thể xác định các mục tiêu phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù tương ứng.

** Yêu cầu viết mục tiêu*

(1) Trình bày mục tiêu theo biểu hiện của phẩm chất và năng lực.

- Đối với năng lực đặc thù: Mục tiêu về năng lực đặc thù cần cụ thể đến thành tố và biểu hiện của năng lực.

- Đối với năng lực chung và phẩm chất: Chỉ nêu tên và biểu hiện nổi bật của năng lực chung và phẩm chất mà môn Tin học có lợi thế phát triển; liên quan mật thiết đến nội dung bài học. Việc xác định mục tiêu phẩm chất, năng lực chung cần được liên hệ với cách thức tổ chức hoạt động của GV, liên quan trực tiếp đến phương pháp, kỹ thuật, phương tiện dạy học, kể cả cách thức đánh giá mà GV sử dụng trong mỗi hoạt động của bài học.

(2) Mục tiêu về phẩm chất và năng lực được biểu đạt bằng động từ cụ thể, lượng hoá được và phải bao trùm được YCCĐ của bài học. Một mục tiêu học tập phù hợp thường mô tả hoạt động học tập của HS thay vì mô tả hoạt động diễn ra trong lớp học hoặc mô tả hành vi của GV.

** Cách thức thực hiện*

(1) Xác định YCCĐ và nội dung kiến thức của bài học:

- Dựa trên kết quả xây dựng KHDH môn Tin học của tổ chuyên môn, bản CTGDPT môn Tin học để xác định các YCCĐ tương ứng với bài học.

- Xác định nội dung kiến thức cần tổ chức cho HS tìm hiểu trong phạm vi của bài học: Để xác định nội dung kiến thức cần tổ chức hoạt động dạy học, GV có thể tham khảo SGK với đơn vị bài học tương ứng hoặc xác định từ YCCĐ.

(2) Xác định mục tiêu năng lực:

Khi trình bày mục tiêu năng lực, GV cần nêu cụ thể yêu cầu HS làm được gì (biểu hiện cụ thể của năng lực chung và năng lực hóa học cần phát triển) trong hoạt động học để chiếm lĩnh và vận dụng kiến thức theo YCCĐ của chương trình môn Tin học.

(3) Xác định mục tiêu phẩm chất:

Khi trình bày mục tiêu phẩm chất, GV cần nêu cụ thể yêu cầu về hành vi, thái độ (biểu hiện cụ thể của phẩm chất cần phát triển gắn với nội dung bài dạy) của HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

Bước 2. Xác định chuỗi hoạt động học của KHBD và mục tiêu của từng hoạt động

Trên cơ sở mục tiêu và nội dung kiến thức đã xác định ở bước 1, GV xây dựng chuỗi các hoạt động dạy học, mà thực chất là các hoạt động học của HS. Với việc xác định chuỗi các hoạt động, GV có thể hình dung tổng thể phương án dạy học để đảm bảo giải quyết trọn vẹn mà không bỏ sót bất kì mục tiêu nào của bài dạy và đảm bảo chúng được triển khai theo trình tự phù hợp. Đây là bước trung gian để làm cơ sở cho việc thiết kế các hoạt động học cụ thể trong tiến trình dạy học.

Chuỗi hoạt động dạy học cần thể hiện được tiến trình tổ chức dạy học gồm: (i) Mở đầu/xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập – (ii) Hình thành kiến thức mới/ giải quyết vấn đề/ thực thi nhiệm vụ đặt ra – (iii) Luyện tập – (iv) Vận dụng (Tham khảo phụ lục 4 – Công văn 5512). Tùy thuộc vào từng kiểu bài dạy, GV có thể linh hoạt trong việc xác định chuỗi các hoạt động dạy học.

** Cách tiến hành:*

- Xác định nội dung trọng tâm của bài học: GV cần rà soát lại mục tiêu của KHBD, chọn ra đơn vị kiến thức/kĩ năng thực sự mới đối với HS; xác định nội dung kiến thức chi phối, liên quan mật thiết đến việc hình thành các kiến thức khác trong cùng một bài học hoặc trong các bài học tiếp theo.

- Xác định mục tiêu của các hoạt động: Từ mục tiêu chung của kế hoạch bài dạy, GV xác định mục tiêu cụ thể của từng hoạt động tương ứng.

- Định hướng hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học và phương án đánh giá đáp ứng mục tiêu cụ thể của các hoạt động và mục tiêu chung của bài dạy.

- Xác định thời lượng: Tùy thuộc vào thời lượng được phân bổ cho cả bài học, dựa trên kinh nghiệm giảng dạy, dung lượng kiến thức, độ khó của nhiệm vụ, trình độ của HS, điều kiện cơ sở vật chất...GV có thể dự kiến được thời lượng tương ứng của từng hoạt động.

Bước 3. Xây dựng các hoạt động dạy học cụ thể

Trên cơ sở chuỗi hoạt động, mục tiêu, thời lượng và định hướng phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá của từng hoạt động, GV tiến hành xây dựng các hoạt động dạy học cụ thể. Việc xây dựng các hoạt động dạy học cụ thể dựa trên cơ sở đã xác định

được mục tiêu dạy học, chuỗi các hoạt động dạy học; định hướng hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học; phương án đánh giá.

** Cách thực hiện:*

- Thu thập và thiết kế dữ liệu dạy học nhằm đáp ứng mục tiêu của từng hoạt động và phù hợp phương pháp, kỹ thuật dạy học; phương pháp đánh giá như các phương tiện trực quan, câu hỏi, phiếu học tập, bài tập...

- Biên soạn nội dung: “Nội dung” là nội dung của nhiệm vụ mà GV giao cho HS trong bước “Chuyển giao nhiệm vụ” hay nội dung hoạt động học của HS. “Nội dung” có thể là câu hỏi, bài tập, xử lý tình huống, thực hiện thí nghiệm, ... có tác dụng kích thích HS huy động kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm đã có để thực hiện các thao tác tư duy và các hành động học tập cụ thể, từ đó tạo ra “kết quả” thực hiện nhiệm vụ.

- Xác định sản phẩm cần đạt được: “Sản phẩm” chính là câu trả lời tương ứng với “nội dung” do GV biên soạn. “Sản phẩm” chính là căn cứ để GV định hướng cho HS thực hiện nhiệm vụ, định hướng thảo luận và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS. Đồng thời, “sản phẩm” cũng chính là vấn đề GV cần kết luận, cần “chốt” kiến thức/ kỹ năng cho HS ghi vào vở sau mỗi hoạt động học tập. “Sản phẩm” cần tương thích và đáp ứng mục tiêu dạy học.

- Thiết kế tiến trình tổ chức hoạt động dạy học cụ thể: Các bước tổ chức thực hiện một hoạt động học gồm: (1) Chuyển giao nhiệm vụ; (2) Thực hiện nhiệm vụ; (3) Báo cáo, thảo luận; (4) Kết luận, nhận định. Trong tiến trình này, GV cần lưu ý bước (2), bước (3) và bước (4) như sau:

+ Bước (2): GV cần dự kiến việc mình cần làm để hỗ trợ, định hướng cho HS thực hiện nhiệm vụ như gợi ý, hướng dẫn cách thức thực hiện nhiệm vụ; giải quyết các mâu thuẫn nảy sinh; lưu ý những cá nhân hoặc nhóm có kết quả đúng/chưa đúng, kết quả hay/chưa hay, kết quả khác biệt...Điều này hỗ trợ rất lớn cho việc thực hiện nhiệm vụ của HS và việc tổ chức thảo luận; đồng thời là cơ sở để GV thực hiện việc đánh giá quá trình.

+ Bước (3): GV cần dự kiến tiến trình thảo luận, bao gồm những câu hỏi phân tích, làm rõ, phát triển kết quả thực hiện nhiệm vụ. Những vấn đề/câu hỏi thảo luận giúp GV có được “thông tin ngược” về việc HS hiểu hay không hiểu rõ vấn đề học tập, là con đường đưa đến sản phẩm và cũng là cách thức để mở rộng, nâng cao kiến thức, kỹ năng (nếu có).

+ Bước (4): GV “kết luận/ nhận định” về kết quả đạt được của HS, bao gồm cả kết quả cụ thể của hoạt động (câu trả lời, cách thức xử lý tình huống, bài tập được giải,

kết quả thí nghiệm...) và cả kết quả về thái độ, kỹ năng, thao tác tư duy, bài học kinh nghiệm ...mà HS có được trong quá trình thực hiện và báo cáo kết quả. Trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học, GV cần sử dụng kỹ thuật phản hồi tích cực nhằm động viên, khuyến khích, tạo động lực cho HS trong quá trình học tập.

Lưu ý:

- Nếu hoạt động Vận dụng được thiết kế theo hướng cho HS về nhà làm thì GV vẫn xây dựng tiến trình tổ chức hoạt động, trong đó phải thể hiện được việc theo dõi, đánh giá, rút ra bài học từ hoạt động vận dụng thông qua việc tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của phần vận dụng như: Nộp bài qua mail/zalo của lớp; nộp bài vào giờ học kế tiếp; chọn ngẫu nhiên 1 số HS trình bày kết quả...

- Về phương án kiểm tra đánh giá: phải bao gồm công cụ đánh giá, hình thức (kết quả/quá trình) và cách thức đánh giá. Cần quan tâm đến đánh giá năng lực đặc thù, là đánh giá quan trọng nhất trong bài học của môn học, do đó cần có công cụ đánh giá cụ thể và đánh giá các năng lực chung và phẩm chất. Năng lực chung và phẩm chất là mục tiêu chung cho mọi môn học và các môn học đều góp phần phát triển nên cần có sự tác động, theo dõi trong một khoảng thời gian. Do đó, cần đánh giá qua quá trình, không nhất thiết bài dạy nào cũng đánh giá, trừ trường hợp ở một số môn học, các phẩm chất và năng lực chung là nội dung dạy học. Nếu biểu hiện nào đó của năng lực chung và phẩm chất được thể hiện trong YCCĐ thì cần đánh giá (đánh giá qua nhận xét để học sinh tiến bộ – đánh giá vì sự học mà không nên đánh giá kết quả bằng điểm số), còn các biểu hiện khác, thành tố khác có thể có hoặc không.

Bước 4. Hoàn thiện kế hoạch bài dạy

Sau khi đã biên soạn được KHBD, GV cần tiến hành rà soát lại xem mục tiêu đã bao phủ đầy đủ yêu cầu cần đạt chưa? Phân phối thời lượng cho từng hoạt động và tổng thời lượng đã hợp lý chưa? GV cũng cần xem xét lại sự phù hợp giữa các mục tiêu và chuỗi các hoạt động dạy học, sự phù hợp giữa các PPDH, phương tiện dạy học trong từng hoạt động, sự phù hợp của các phương án đánh giá, sự liên kết giữa các hoạt động trong kế hoạch dạy học, sự đa dạng của các hoạt động và phương án dự phòng trong những trường hợp cần thiết... Đồng thời, KHBD sau khi thực thi ở một lớp nào đó cũng cần rút kinh nghiệm, chỉnh sửa cho hoàn thiện và phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng HS lớp khác.

4.5. Kế hoạch bài dạy một bài học minh họa

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI 1. KHÁI NIỆM VÀ LỢI ÍCH CỦA MẠNG MÁY TÍNH

Môn học: Tin lớp 6

Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt:

Phân biệt được lợi ích của mạng máy tính.

2. Góp phần phát triển năng lực: NLd, Tự chủ-Tự học

- Phân biệt được lợi ích của mạng máy tính.
- Chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ tìm hiểu mạng máy tính và lợi ích của mạng máy tính

3. Góp phần phát triển phẩm chất:

- Tôn trọng kỉ luật và thực hiện nội quy hoạt động nhóm khi tìm hiểu về mạng máy tính và lợi ích của mạng máy tính.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Máy tính có kết nối mạng internet và cài phần mềm Zalo, máy chiếu hoặc ti vi.
- Chuẩn bị 3 điện thoại thông minh có kết nối internet và cài Zalo, 1 điện thoại thông minh không kết nối internet và cáp kết nối qua USB (điện thoại thông minh do GV chuẩn bị hoặc dạy học sinh chuẩn bị trước).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (7 phút)

1.1. Mục tiêu: Gợi động cơ học tập.

1.2. Nội dung: HS Thực hiện trò chơi “**Selfie với nhóm**” và chia sẻ hình ảnh (GV thiết kế 2 câu hỏi và hình ảnh liên quan đến trò chơi).

Câu 1: Theo nhóm em, “Selfie” là gì?

Câu 2: Hãy cho điểm về bức ảnh của các nhóm

1.3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS?

- Selfie (Self-Portrait Photo) là ảnh tự chụp, thường được chụp bằng điện thoại thông minh, webcam hoặc các sản phẩm công nghệ khác;
- Điểm của các nhóm

1.4. Tổ chức thực hiện:

a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm như sau: Mỗi nhóm sử dụng điện thoại thông minh chụp một số tấm ảnh có mặt đủ các thành viên trong nhóm, chụp ở trong phạm vi sân trường trước phòng tin học trong thời gian 2 phút.

- GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm kết nối điện thoại vào máy tính để gửi một tấm ảnh mà nhóm thấy đẹp nhất đến máy tính giáo viên (Giáo viên hướng dẫn và hỗ trợ học sinh gửi thông qua nhóm Zalo của GV hoặc cáp kết nối qua cổng USB).

- Mỗi nhóm có thời gian 2 phút để xem ảnh các nhóm khác và ghi vào vở (GV trình chiếu ảnh các nhóm).

b. Thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS thực hiện trò chơi, gửi ảnh đến máy tính giáo viên và thảo luận theo nhóm và điền vào phiếu học tập.

c. Báo cáo, thảo luận:

- Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo kết quả hoạt động của nhóm (đọc câu trả lời câu 1, điểm tổng các nhóm khác). Giáo viên ghi nhanh kết quả điểm các nhóm lên bảng và tính tổng điểm.

- Gọi một số học sinh khác trong lớp nhận xét, cho ý kiến về kết quả hoạt động của các nhóm.

- GV đặt câu hỏi thảo luận chung cả lớp: “**Làm sao để gửi ảnh từ điện thoại sang máy tính?**”

d. Kết luận và nhận định: GV nhận xét các câu trả lời của HS, chuẩn hóa kiến thức và dẫn dắt vào bài học “**Khái niệm và lợi ích của mạng máy tính**”

2. Hoạt động 2: Tìm hiểu khái niệm và lợi ích của mạng máy tính (15 phút)

2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khái niệm mạng máy tính (7 phút)

2.1.1. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm mạng máy tính và khái niệm mạng LAN

2.1.2. Nội dung: Học sinh tự đọc SGK thảo luận theo nhóm để trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5:

Câu 1. Trong hoạt động 1, để kết nối điện thoại và máy tính ta làm thế nào?

Câu 2. Còn cách nào khác để kết nối điện thoại và máy tính không?

Câu 3. Mạng máy tính là gì?

Câu 4. Mạng LAN là gì?

Câu 5. Mạng LAN kết nối khoảng bao nhiêu máy tính và thiết bị?

2.1.3. Sản phẩm: Kết quả trả lời được nội dung các câu hỏi 1 đến 5/ cụ thể nó như thế nào?

2.1.4. Tổ chức thực hiện:

a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu học sinh thảo luận để trả lời các câu hỏi như trong mục 2.1.2 và cho HS/nhóm lần lượt giải đáp các câu hỏi đó.

b. Thực hiện nhiệm vụ học tập: HS thực hiện nhiệm vụ được giao và ghi kết quả trả lời vào vở hoặc bảng nhóm.

c. Báo cáo kết quả và thảo luận: GV gọi một số học sinh trình bày kết quả, mời học sinh khác nhận xét đồng thời các em học sinh bên cạnh cùng nhau thảo luận và hỗ trợ để giúp bạn hoàn thiện kết quả để ghi vào vở học tập.

d. Kết luận: GV nhận xét tinh thần làm việc của cả lớp, chuẩn hóa kiến thức và hướng dẫn HS ghi các nội dung chính: **Khái niệm mạng máy tính.** Tiếp theo GV **nếu vẫn đề chuyển tiếp bài học:** Mạng máy tính có ích lợi gì trong cuộc sống của chúng ta? Chúng ta cùng tìm hiểu những lợi ích mà mạng máy tính mang lại.

2.2. Hoạt động 2.2: Lợi ích của mạng máy tính (8 phút)

2.2.1. Mục tiêu: HS biết được lợi ích của mạng máy tính và lấy được ví dụ minh họa

2.2.2. Nội dung: HS được xem một số video, hình ảnh về lợi ích của mạng máy tính và trả lời câu hỏi như:

Câu 1: Lợi ích của mạng máy tính?

Câu 2: Tài nguyên máy tính bao gồm những gì?

Câu 3: Nêu một vài ví dụ về lợi ích của mạng máy tính

2.2.3. Sản phẩm: Kết quả trả lời của các câu hỏi từ 1 đến 3.

2.2.4. Tổ chức thực hiện:

a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS quan sát một số video, hình ảnh về lợi ích của mạng máy tính, gồm: Chia sẻ hình ảnh trong mạng LAN, sử dụng chung máy in trong một văn phòng, hệ thống camera trong gia đình, chia sẻ hình ảnh từ điện thoại qua máy tính, ...

- Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm nhỏ, huy động kiến thức thực tế để trả lời các câu hỏi.

b. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận để trả lời câu hỏi như trong mục 2.2.2

c. Báo cáo kết quả và thảo luận:

- GV gọi một số học sinh trình bày ý kiến, mời học sinh khác nhận xét

- Các học sinh bên cạnh cùng nhau thảo luận và hỗ trợ để giúp bạn hoàn thiện câu trả lời và ghi vào vở học tập.

d. Kết luận: GV nhận xét kết quả thảo luận, đánh giá và cho điểm học sinh (nếu cần). GV chuẩn xác hóa kiến thức về lợi ích của mạng máy tính: Mạng máy tính giúp người dùng chia sẻ tài nguyên bao gồm thông tin và các thiết bị với nhau. Khi tài nguyên được chia sẻ qua mạng, nhiều người có thể cùng sử dụng khiến nó trở nên hữu ích hơn.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)

3.1. Mục tiêu: Phân biệt được lợi ích của mạng máy tính.

3.2. Nội dung: Học sinh trả lời câu hỏi như trong mục 3.3 (bỏ đánh dấu đáp án).

3.3. Sản phẩm: Kết quả câu trả lời của học sinh như sau:

STT	Các ví dụ	Chia sẻ thông tin	Chia sẻ phần cứng
1	Dùng chung máy in	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
2	Thư viện số	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thư điện tử	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Chia sẻ Camera an ninh	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
5	Chia sẻ đường truyền 4G qua điện thoại di động	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
6	Mạng xã hội	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Trang Web học trực tuyến	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Các diễn đàn về Chăm sóc sức khỏe	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

3.4. Tổ chức thực hiện:

a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS kẻ bảng như trong mục nội dung 3.2 và điền kết quả bằng bút chì.

b. Thực hiện nhiệm vụ học tập: HS thực hiện cá nhân, sau đó thảo luận cặp đôi để tự sửa lỗi cho nhau.

c. Báo cáo kết quả và thảo luận: GV gọi một số học sinh trả lời các câu hỏi, mời học sinh khác nhận xét. Các học sinh bên cạnh cùng nhau thảo luận và hỗ trợ để giúp bạn hoàn thành nhiệm vụ học tập.

d. Kết luận, nhận định: GV trình chiếu đáp án của phiếu học tập, nêu và phân tích kiến thức đã học. Nhận xét kết quả, đánh giá và cho điểm học sinh (nếu cần).

4. Hoạt động 4: Vận dụng (3 phút) Mục này chỉ hướng dẫn, học sinh phải được

4.1. Mục tiêu: HS khắc sâu khái niệm mạng máy tính và lợi ích của mạng máy tính

4.2. Nội dung: Cho một hệ thống gồm một máy tính cá nhân và một điện thoại thông minh. Giả sử cả hai thiết bị đó đều thuộc về một người dùng. Hãy thực hiện các hình thức kết nối mà em có thể thực hiện được để truyền thông tin. Hệ thống đó có phải là một mạng máy tính hay không? Vì sao? Tìm hiểu “Mạng Internet là gì? Đặc điểm và lợi ích của mạng Internet”?

4.3. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh về nội dung. Vở bài tập hoặc file văn bản gửi qua mail của học sinh, trả lời câu hỏi: “Mạng Internet là gì? Đặc điểm và lợi ích của mạng Internet”?

4.4. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp báo cáo để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào các thời điểm phù hợp.

NỘI DUNG 5

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỰ HỌC VÀ HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN CỐT CÁN TRONG VIỆC XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

5.1. Xây dựng kế hoạch tự học

5.1.1. Khái niệm và ý nghĩa của kế hoạch tự học

Kế hoạch tự học là bản thiết kế các công việc mà GV sẽ thực hiện để phát triển cá nhân; được sử dụng trong việc thiết lập và hướng tới các mục tiêu cho sự phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp của GV.

Kế hoạch tự học bao gồm những nội dung sau: Các hoạt động phát triển năng lực nghề nghiệp (thông qua việc tự học tập, tham dự các lớp bồi dưỡng trực tiếp hoặc bồi dưỡng trên mạng...), mục tiêu, thời gian hoàn thành, tài liệu học tập và cách thức thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu.

Việc xây dựng kế hoạch tự học giúp GV hoạch định được những nội dung và cách thức thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên. Quá trình phát triển nghề nghiệp của GV là mở rộng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất nhà giáo trong suốt sự nghiệp. Để phát triển tốt năng lực nghề nghiệp, GV cần có kế hoạch tự học, bao gồm các chiến lược, nguồn lực và kinh nghiệm để đạt được các mục tiêu. Kế hoạch tự học đặc biệt quan trọng đối với GV nói chung và đối với GV tập sự trong việc phát triển nghề nghiệp của GV. Đặc biệt trong giai đoạn tiếp cận và thực thi CTGDPT 2018 thì việc thiết kế một kế hoạch tự học để đáp ứng các yêu cầu về năng lực của GV đáp ứng đổi mới giáo dục là hết sức cần thiết.

5.1.2. Các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch tự học

- *Mục đích, nhiệm vụ và kế hoạch học tập phải được cụ thể, rõ ràng:* Kế hoạch tự học phải được xác định với tính hướng đích cao; tức là kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn hoặc thậm chí kế hoạch của từng môn, từng phần phải được xây dựng thật rõ ràng, nhất quán cho từng thời điểm, từng giai đoạn cụ thể phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của mình.

- *Nội dung tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên của GV và cán bộ quản lý phổ thông phải căn cứ theo các nhiệm vụ của nhà giáo được quy định tại các văn bản hiện hành.* Một số văn bản cốt lõi GV cần tham khảo để xây dựng nội dung gồm:

+ Thông tư số: 17/2019/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành ngày 01/11/2019 về chương trình bồi dưỡng thường xuyên GV cơ sở giáo dục phổ thông gồm: GV cơ sở GD phổ thông áp dụng đối với GV đang giảng dạy ở trường tiểu học, trường THCS, trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, link: <https://moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=1324>

+ Thông tư số: 19/2019/TT-BGDĐT của BGDDĐT ban hành ngày 12/11/2019 về Quy chế bồi dưỡng thường xuyên GV, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và GV trung tâm giáo dục thường xuyên. Link: https://moet.gov.vn/content/vanban/.../19_2019_TT_BGDDT.signed.pdf

+ Ngoài ra, theo các yêu cầu của BGDDĐT, GV phải đáp ứng Quy định Chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT, link: https://moet.gov.vn/content/vanban/Lists/VBPQ/Attach/20_2018_TT_BGDDT.PDF; các Thông tư liên tịch quy định về chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng hạng GV: Thông tư liên tịch 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/09/2015 đối với GV THCS, link: <http://vbpl.vn/bogiaoducdaotao/2015/TTLT-BGDT-BNV>, Thông tư liên tịch 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 đối với GV THPT, link: <http://vbpl.vn/bogiaoducdaotao/2015/TTLT-BGDT-BNV> và các văn bản hiện hành khác.

- *Đảm bảo về thời gian thực hiện::* Khi xây dựng kế hoạch tự học, GV cần xác định những nội dung cốt lõi để ưu tiên dành thời gian cho nó, lựa chọn hình thức học tập, tài liệu học tập, tìm kiếm nguồn hỗ trợ để đạt được mục tiêu của những nội dung tự học trọng tâm này. Nếu việc học dàn trải thiếu tập trung thì chắc chắn hiệu quả sẽ không cao. Sau khi đã xác định được trọng tâm, phải sắp xếp các phần việc một cách hợp lý logic về cả nội dung lẫn thời gian, đặc biệt cần tập trung hoàn thành dứt điểm từng phần, từng hạng mục theo thứ tự được thể hiện chi tiết trong kế hoạch. Điều đó sẽ giúp quá trình tiến hành việc tự học thuận lợi, hiệu quả. Từ việc xác định tính quan trọng của nội

dung tự học, GV xây dựng kế hoạch theo tiến trình đã xác định cái gì cần được học trước, cái gì sẽ được học sau, làm như thế không những sẽ giúp quản lí và tiết kiệm được thời gian mà còn giúp chúng ta hệ thống lại những kiến thức đã học một cách khoa học.

5.1.3. Định hướng cấu trúc của kế hoạch tự học

Cấu trúc chung của kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng gồm có 2 phần:

Phần 1. Thông tin cá nhân

Phần này có thể bao gồm các thông tin cơ bản của cá nhân như: Họ và tên, năm vào ngành, thâm niên công tác, môn học được đào tạo, môn học được phân công giảng dạy... Bên cạnh đó, phần thông tin cá nhân cần trình bày tóm tắt các điểm mạnh của bản thân và các khó khăn khi thực hiện chương trình giáo dục được phân công nhiệm vụ. Đây là tiền đề để đề xuất các nội dung cần thiết của quá trình tự học.

Phần 2. Kế hoạch tự học

Phần này bao gồm các nội dung tự học; hình thức tự học; mục tiêu đạt được; thời gian thực hiện và đánh giá, rút kinh nghiệm.

Ngoài ra, trong phần 2, GV cần xác định các nội dung liên quan đến công tác tự học như chủ đề/vấn đề/đề tài sáng kiến kinh nghiệm; chuyên đề sinh hoạt chuyên môn; đăng kí học tập nâng cao trình độ. GV có thể trình như sau:

STT	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu	Hình thức học	Thời gian
1				
2				
3				

** Lưu ý: Kế hoạch tự học có thể được tích vào mục: " Những nhiệm vụ khác" trong bản phụ lục 3 – Kế hoạch cá nhân, đính kèm công văn 5512 của Bộ GD&ĐT.*

5.1.4. Cách thức xây dựng kế hoạch tự học

Theo mức độ phức tạp của công việc và độ dài thời gian thực hiện kế hoạch, có 03 loại kế hoạch: Kế hoạch ngắn hạn (ngày/tuần), kế hoạch trung hạn (tháng/quý), kế hoạch

dài hạn (học kì/năm học). Nhìn chung, cách thức xây dựng kế hoạch tự học gồm các công việc sau:

1. Liệt kê tất cả các nội dung cần tự học
2. Lựa chọn nội dung ưu tiên
3. Đặt mục tiêu cần đạt cho từng nội dung
4. Dự kiến kết quả mong đợi
5. Xác định thời hạn cho từng nội dung
6. Thực hiện quá trình tự học một cách tự chủ và tự giác
7. Kiểm soát quá trình tự học và kiên trì, kiên định
8. Đánh giá, rút kinh nghiệm

5.2. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp của giáo viên cốt cán trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục giúp GVPTCC tư duy một cách hệ thống về các thành tố hiện hữu trong quá trình hỗ trợ; chủ động trong thực thi và có được những đánh giá hữu ích trong phát triển nghề nghiệp.

Để tiến hành xây dựng kế hoạch hỗ trợ cho đồng nghiệp, GVPTCC cần thực hiện những công việc sau:

5.2.1. *Tìm hiểu nhu cầu hoặc đánh giá nhu cầu hỗ trợ của giáo viên đại trà trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục*

Nhu cầu hỗ trợ của GVPTĐT là khoảng cách giữa yêu cầu của công việc mà GV phải đảm nhận/đang thực hiện với khả năng thực hiện công việc hiện có của GV. Khoảng cách này càng lớn, nhu cầu hỗ trợ càng cấp thiết và việc hỗ trợ khi đó thực sự có hiệu quả. Nhu cầu hỗ trợ cần được hiểu là một giai đoạn đưa năng lực hiện có đạt tới năng lực cao hơn hay chính là mục tiêu đào tạo toàn diện. Bởi vậy, khi tìm hiểu/đánh giá nhu cầu hỗ trợ, chúng ta cần làm rõ hai điểm sau:

- (1) Mục tiêu của quá trình hỗ trợ
- (2) Năng lực hiện có của nhóm mục tiêu

- Đánh giá nhu cầu hỗ trợ giúp GVPTCC có cái nhìn một cách hệ thống, tránh bỏ qua những khía cạnh quan trọng; xác định cơ sở xây dựng kế hoạch hỗ trợ.

- Đánh giá nhu cầu hỗ trợ của GVPTĐT giúp GVPTCC biết trước những gì mà họ sẽ cần:

- + Xây dựng chiến lược hỗ trợ đồng nghiệp đáp ứng nhu cầu;
- + Đưa ra chương trình hỗ trợ vì sự phát triển của đồng nghiệp, chương trình này được xây dựng dựa trên kinh nghiệm và kiến thức của GVPTĐT;
- + Lưu ý lựa chọn những chủ đề thảo luận được GVPTĐT quan tâm, không theo ý muốn chủ quan của GVPTCC;
- + Lựa chọn những biện pháp thích hợp cũng như các phương pháp học phù hợp với đặc điểm của GVPTĐT.

Đánh giá nhu cầu hỗ trợ của GVPTĐT cũng đưa ra những dữ liệu hữu ích giúp cho việc theo dõi chặt chẽ những thay đổi, tiến bộ của mỗi GVPTĐT.

Đối với việc lập kế hoạch hỗ trợ cho đồng nghiệp về nội dung của Mô đun 4: *Xây dựng KHDH&GD theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS*, GVPTCC cần xác định nhu cầu và phong cách học của người học dựa một số câu hỏi quan trọng sau:

1. Đặc điểm chung nhất của GVPTĐT cần hỗ trợ là gì?
2. Mặt bằng kiến thức và hiểu biết hiện tại của GVPTĐT về nội dung của Mô đun 4 đến đâu?
3. Sự chênh lệch (về kiến thức, kỹ năng) trong học tập giữa các GVPTĐT được thể hiện như thế nào?
4. GVPTĐT thích được hỗ trợ như thế nào?
5. GVPTĐT đã có những thành tích gì trong giảng dạy và hoạt động xã hội?
6. Điều gì khiến GVPTĐT đạt được những thành công đó?
7. GVPTĐT đã có được những kỹ năng xây dựng kế hoạch nào? GVPTĐT cảm thấy tự tin nhất ở kỹ năng nào?
8. GVPTĐT mong muốn điều gì nhất khi được hỗ trợ?
9. Điều kiện tự học, điều kiện bồi dưỡng của GVPTĐT ra sao?

10. Sự phân hoá giữa các GVPTĐT được thể hiện rõ nhất ở khía cạnh nào?

Để thực hiện việc tìm hiểu nhu cầu hỗ trợ về xây dựng KHDH&GD phát triển phẩm chất, năng lực của HS, GVPTCC có thể áp dụng nhiều phương pháp để thu thập thông tin về GVPTĐT. Các phương pháp cần đảm bảo tính tích hợp, đa chiều, mở và đơn giản (bằng các con đường tự nhiên nhất). Có thể thu thập thông tin về GVPTĐT bằng hai cách: chính thức và không chính thức.

- *Chính thức:*

- + Bảng hỏi;
- + Phỏng vấn (người học, người đã từng làm việc với người học);
- + Hồ sơ người học, thâm niên công tác, các thành tích tiêu biểu;
- + Những ghi chép khác.

- *Không chính thức:*

- + Trao đổi, trò chuyện: trực tiếp (có thể lồng ghép trong các buổi sinh hoạt) và gián tiếp (qua e-mail) với các đối tượng liên quan;
- + Thu thập thông tin từ các diễn đàn, blog, chat,... của người học;
- + Quan sát hoạt động của người học.

5.2.2. Xác định mục tiêu hỗ trợ giáo viên phổ thông đại trà trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

- Mục tiêu là nền tảng cho việc lập kế hoạch hỗ trợ GVPTĐT. Nếu mục tiêu không được xác định rõ ràng thì không có cơ sở để lựa chọn hay xây dựng một chương trình hỗ trợ tốt về nội dung và phương pháp. Đưa ra được mục tiêu giúp GVPTCC có thể quyết định và chỉ ra một cách chính xác những gì mong muốn các GVPTĐT đạt được sau quá trình hỗ trợ.

- Mục tiêu giúp GVPTCC kiểm tra được kết quả học tập, xem xét những mục tiêu đã được hoàn thành đến đâu.

- Mục tiêu giúp cho GVPTĐT có định hướng học rõ ràng, biết những gì đang diễn ra. Với mục tiêu được hỗ trợ phát triển chuyên môn rõ ràng, GVPTĐT có thể tham gia tích cực hơn và không phải dự đoán kết quả đạt được.

Như vậy, mục tiêu hỗ trợ GVPTĐT về xây dựng KHDH&GD phát triển phẩm chất, năng lực cũng chính là cơ sở để thiết kế chương trình và đánh giá quá trình hỗ trợ.

Yêu cầu của mục tiêu hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng KHDH&GD phát triển năng lực:

- + Mục tiêu cần mô tả ngắn và rõ ràng;
- + Mục tiêu cần phải gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của GVPTĐT;
- + Mục tiêu cần đạt được tiêu chí cụ thể và có thể đo lường.

Mục tiêu tập huấn hữu ích có thể giải đáp cho cả ba câu hỏi: (1) Thực hành: Học viên có thể làm gì sau khoá học? (2) Các điều kiện: Học viên thực hiện nhiệm vụ trong những điều kiện nào? (3) Tiêu chí: Làm thế nào để đạt được tiêu chí đề ra?

Hệ thống mục tiêu tập huấn cần đảm bảo các yêu cầu: Quan sát được; Lượng hoá được; Khả thi; Định hướng được cách dạy và học. Khi xây dựng mục tiêu GVPTCC cần tham khảo tiêu chí SMART: S (specific) - cụ thể, chi tiết, rõ ràng, dễ hiểu; M (measurable) - quan sát được, đo đếm được; A (achievable) - khả thi, vừa sức; R (realistic) - thực tế; T (time-scale) - có giới hạn về thời gian.

5.2.3. Xác định nội dung, phương pháp, phương tiện, xây dựng môi trường học tập

(1). Yêu cầu của việc xác định nội dung

- Đáp ứng nhu cầu của đồng nghiệp;
- Đảm bảo đạt được mục tiêu/ kết quả mong đợi;
- Trong từng nội dung hỗ trợ đồng nghiệp cần tập trung vào trả lời các câu hỏi: Làm gì? Làm như thế nào?
- Cần xác định rõ và phân loại những nội dung: (1) nhất thiết đồng nghiệp phải biết - cần được hỗ trợ; (2) cần biết - có thể tự học; (3) nên biết - tự đọc;
- Đảm bảo tính chính xác, tính khoa học.

(2). Yêu cầu của việc lựa chọn hình thức, phương pháp tổ chức hỗ trợ

- Khoa học và hiệu quả (phù hợp với mục tiêu, nội dung dạy học, học viên, điều kiện thời gian và phương tiện tập huấn...);

- Đa dạng, tạo cơ hội đáp ứng phong cách học của người học như: Các khóa bồi dưỡng tập trung, tổ chức hỗ trợ qua mạng, hỗ trợ thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn (thường xuyên hoặc theo chủ đề), mô hình hướng dẫn đồng nghiệp (là mô hình hoạt động tương tác giữa các GV với nhau, GVPTCC hoặc GV có kinh nghiệm giúp đỡ, hướng dẫn người chưa có kinh nghiệm trong việc xây dựng KHDH&GD phát triển phẩm chất, năng lực);

- Khả thi: Để quá trình hỗ trợ đồng nghiệp đạt hiệu quả, GVPTCC cần phải chuẩn bị các học liệu, phương tiện cần thiết; thiết kế kế hoạch hỗ trợ một cách rõ ràng, cụ thể; sau mỗi hoạt động học tập/mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn đều phải có kết luận cần thiết, đề xuất phương hướng triển khai xây dựng KHDH&GD phát triển phẩm chất, năng lực trong thực tế dạy học; thiết kế các bài tập kiểm tra, đánh giá quá trình và đánh giá định kì; cung cấp các kênh liên lạc để có thể hỗ trợ thường xuyên;...

- Thúc đẩy hứng thú, tích cực của người học: sử dụng các phương pháp hỗ trợ, bồi dưỡng có sự tham gia và thông qua trải nghiệm để GVPTĐT có thể phát huy các thế mạnh và bộc lộ những hạn chế về xây dựng KHDH&GD phát triển phẩm chất, năng lực; từ đó phát triển các thế mạnh và khắc phục những hạn chế mà GVPTĐT đang có. Đồng thời, GVPTCC cần thiết kế các hoạt động khởi động một cách phù hợp hướng đến sự vận động (vận động thể chất và vận động trí óc) và liên kết với nội dung học tập. Để GVPTĐT tích cực hoạt động học tập, GVPTCC cần có những hỗ trợ tích cực như tạo cơ hội để dạy học phân hoá, tương tác.

(3). *Yêu cầu của việc lựa chọn phương tiện* : Phương tiện cần đảm bảo tính sư phạm; tính kinh tế; tính khả thi.

(4). *Yêu cầu tạo dựng môi trường học tập*: Môi trường học tập cần đảm bảo sự an toàn (môi trường bên ngoài và bên trong); thân thiện; công bằng.

Việc lựa chọn phương pháp, phương tiện và môi trường dạy học còn do GVPTCC nhận thức về vai trò của mình là: (i) Người định hướng; (ii) Người chỉ dẫn; (iii) Người hỗ trợ; (iv) Chuyên gia.

(5). *Những công việc đòi hỏi trong kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp của giáo viên cốt cán trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục:* Phân bổ thời gian thích hợp cho mỗi nội dung hỗ trợ; Đưa ra mục tiêu, kết quả mong đợi rõ ràng cho mỗi nội dung; Lựa chọn phương pháp hỗ trợ thích hợp có sự tham gia của người học; Yêu cầu rõ ràng những gì cần chuẩn bị trước (Học liệu, phương tiện).

5.2.4. Kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp của giáo viên cốt cán trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

**KẾ HOẠCH HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP TRONG VIỆC XÂY DỰNG, ĐIỀU
CHỈNH VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC THEO
HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC HỌC SINH**

CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ – MÔN TIN HỌC

Họ và tên GVPT/CBQLCSGDPT cốt cán.....

Chức vụ/ môn học phụ trách:.....

Cơ sở giáo dục đang công tác

TT	Hoạt động	Kết quả cần đạt	Thời gian thực hiện (Từ... đến...)	Người phối hợp (Giảng viên SP, hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn)
1	Chuẩn bị học tập			
1.1	Tiếp nhận danh sách GVPTĐT được phân công phụ trách <i>*Cách thức thực hiện:</i>	... GVPTĐT (số lượng do Sở GDĐT phân công)		
1.2	Hỗ trợ đồng nghiệp hoàn thiện thông tin đăng ký tự học mô đun 4 trên hệ thống LMS	100% (...) GVPTĐT được cấp quyền tham gia học tập trên LMS của Viettel hoàn thành thông tin đăng ký tự học trên Hệ thống LMS, truy cập học liệu mô đun 4 thành công hoặc/và nhận được tài liệu bản in (đối với GVPTĐT ở vùng khó tiếp cận CNTT).		
2.	Triển khai học tập: Hỗ trợ đồng nghiệp tự học mô đun 4			

TT	Hoạt động	Kết quả cần đạt	Thời gian thực hiện (Từ... đến...)	Người phối hợp (Giảng viên SP, hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn)
2.1.	Hỗ trợ trên hệ thống LMS của Viettel <i>*Cách thức thực hiện:</i>	100% (...) GVPTĐT được tham gia các lớp học ảo, tham gia thảo luận trực tuyến trên hệ thống LMS của Viettel với sự hỗ trợ của đội ngũ cốt cán; 100% các thắc mắc của GVPTĐT được GVPTCC giải đáp trong tuần với chất lượng chuyên môn cao. 100% thắc mắc được GVSPCC giải đáp trong tuần		
2.2	Hỗ trợ trực tuyến, giải đáp các thắc mắc về chuyên môn <i>*Cách thức thực hiện:</i>	- 100% (...) GVPTĐT được tham gia các hoạt động trực tuyến khác, được giải đáp các thắc mắc về chuyên môn trong các diễn đàn trực tuyến, các nhóm group chat, zalo, trao đổi qua email, các lớp học ảo..., với sự hỗ trợ của đội ngũ cốt cán; - 100% các thắc mắc của GVPTĐT được GVPTCC giải đáp trong tuần với chất lượng chuyên môn cao. - 100% thắc mắc được GVSPCC giải đáp trong tuần		
2.3.	Hỗ trợ trực tiếp: sinh hoạt chuyên môn/cụm trường <i>*Cách thức thực hiện:</i>	- 100% (...) GVPTĐT được tham gia các hoạt động chuyên môn trực tiếp: sinh hoạt chuyên môn, giải đáp thắc mắc trực tiếp, dự giờ - sinh hoạt chuyên môn, trao đổi chuyên môn khác, với sự hỗ trợ của đội ngũ cốt cán; - 100% các thắc mắc của GVPTĐT được GVPTCC giải đáp trong tuần với chất lượng chuyên môn cao. - 100% thắc mắc được GVSPCC giải đáp trong tuần		

TT	Hoạt động	Kết quả cần đạt	Thời gian thực hiện (Từ... đến...)	Người phối hợp (Giảng viên SP, hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn)
3.	Đánh giá kết quả học tập mô đun bồi dưỡng			
3.1.	Đôn đốc, hỗ trợ GVPTĐT hoàn thành bài kiểm tra trắc nghiệm mô đun 4 <i>*Cách thức thực hiện:</i>	100% (...) GVPTĐT hoàn thành bài kiểm tra trắc nghiệm mô đun 4;		
3.2	Chấm bài tập hoàn thành mô đun 4	100% bài tập hoàn thành mô đun 4 được chấm Nhận xét cách chấm 3 bài hoàn thành mô đun 4 của mỗi GVPTCC chịu trách nhiệm hướng dẫn.		
4.	Đôn đốc GVPT trả lời phiếu khảo sát về mô đun bồi dưỡng			
4.1	Đôn đốc, hỗ trợ GVPTĐT hoàn thành phiếu khảo sát cuối mô đun 4 <i>*Cách thức thực hiện:</i>	100% (...) GVPTĐT hoàn thành khảo sát cuối mô đun 4		
5	Xác nhận đồng nghiệp hoàn thành mô đun bồi dưỡng trên hệ thống LMS			
5.1.	Xác nhận đồng nghiệp hoàn thành mô đun 4 trên hệ thống LMS	80% (...) GVPTĐT tham gia bồi dưỡng trên hệ thống LMS của Viettel hoàn thành mô đun 4 (Đạt)		

....., ngày tháng năm 20...

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT¹¹

*Kí tên, đóng dấu/hoặc xác nhận trên
hệ thống LMS*

**NGƯỜI LẬP KẾ
HOẠCH**

*(Kí và ghi rõ họ tên/nộp trên hệ thống
LMS)*

Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA GVSP CHỦ CHỐT

(đánh dấu X): Đạt ...; Chưa đạt:

(Kí tên/hoặc xác nhận trên hệ thống LMS)

¹¹Kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp của GVPTCC trình Hiệu trưởng phê duyệt;.

PHỤ LỤC 1

TRƯỜNG THCS
TỔ BỘ MÔN TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN: TIN HỌC, KHỐI LỚP 6
NĂM HỌC 2022 – 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình số lớp, số học sinh

- Số lớp: 12;
- Số học sinh: 456;

2. Tình hình đội ngũ:

- Số giáo viên: 06;
- Trình độ đào tạo: Đại học: 4; Trên đại học: 2
- Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 05; Khá: 01; Đạt: 00; Chưa đạt: 00

3. Thiết bị dạy học

<i>STT</i>	<i>Bộ thiết bị dạy học</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Các bài thực hành</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Máy tính, máy chiếu	25	Biểu diễn thông tin	
2	Các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ, ...		Lưu trữ trong các thiết bị nhớ thông dụng	
3	Cáp nối, Switch, Access Point,...		Nhận biết các thiết bị kết nối mạng máy tính	

4	Ứng dụng web, các trình duyệt, ứng dụng tra từ điển trên trang web		Khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng như tra từ điển, xem thời tiết, tin thời sự,... Đăng kí tài khoản thư điện tử, thực hiện được một số thao tác cơ bản: đăng nhập tài khoản email, soạn và gửi email, thoát ra.	
---	--	--	--	--

1.2. Phòng học bộ môn

<i>STT</i>	<i>Tên phòng</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Phạm vi và nội dung sử dụng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Phòng Tin học	01	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành lưu trữ trong các thiết bị nhớ thông dụng - Thực hành nhận biết các thiết bị kết nối mạng máy tính - Thực hành khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng như tra từ điển, xem thời tiết, tin thời sự,... - Thực hành Đăng kí tài khoản thư điện tử, thực hiện được một số thao tác cơ bản: đăng nhập tài khoản email, soạn và gửi email, thoát ra. 	

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Phân phối chương trình môn Tin học

Cả năm: 35 tuần (35 tiết). Học kì 1: 18 tuần (18 tiết). Học kì 2: 17 tuần (17 tiết)

(Trong khuôn khổ tài liệu, nhóm biên soạn chỉ xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình cho học kì 1. Cột "Nội dung dạy học" có thể bỏ để đảm bảo cấu trúc của Công văn 5512)

STT	Chủ đề/bài học	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng
I	Chủ đề A. Máy tính và xã hội tri thức		
1	Thông tin thu nhận và xử lý thông tin Lưu trữ và trao đổi thông tin	Phân biệt được thông tin với vật mang tin.	1 tiết
		Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu.	
2	Máy tính trong hoạt động thông tin Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	Nêu được ví dụ minh họa mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu.	1 tiết
		Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin.	
3	Thông tin thu nhận và xử lý thông tin Lưu trữ và trao đổi thông tin	Giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để thu thập, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin.	1 tiết
		Nêu được ví dụ minh họa cụ thể.	
		Nêu được các bước cơ bản trong xử lý thông tin	
4	Máy tính trong hoạt động thông tin Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	Giải thích được có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1.	1 tiết
		Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin.	
5	Dữ liệu trong máy tính	Nêu được tên và độ lớn (xấp xỉ theo hệ thập phân) của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin: Byte, KB, MB, GB, quy đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường này. Ví dụ: 1KB bằng xấp xỉ 1 ngàn byte, 1 MB xấp xỉ 1 triệu byte, 1 GB xấp xỉ 1 tỉ byte. Nêu được sơ lược khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ, ...	1 tiết
II	Chủ đề B. Mạng máy tính và Internet		
6	Khái niệm và lợi ích của mạng máy	Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính Giới thiệu tóm tắt được các đặc điểm và ích lợi chính của Internet.	1 tiết

STT	Chủ đề/bài học	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng
7	Các thành phần của mạng máy tính	Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây.	1 tiết
8	Mạng có dây và không dây	Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp nối, Switch, Access Point,...	1 tiết
9	Thực hành về mạng máy tính	Thực hành những kỹ năng về mạng máy tính	1 tiết
10	Kiểm tra định kì	Đáp ứng YCCĐ của các chủ đề đã học	
III	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin		
11	Thông tin trên Web	Trình bày được sơ lược về các khái niệm WWW, website, địa chỉ của website, trình duyệt	1 tiết
12	Truy cập thông tin trên Internet	Xem và nêu được những thông tin chính trên trang web cho trước.	1 tiết
13	Giới thiệu máy tìm kiếm	Khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng như tra từ điển, xem thời tiết, tin thời sự,...	1 tiết
14	Thực hành tìm kiếm thông tin trên Internet	Nêu được công dụng của máy tìm kiếm.	1 tiết
		Xác định được từ khoá ứng với một mục đích tìm kiếm cho trước.	
15	Giới thiệu thư điện tử	Nêu được những ưu, nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác.	1 tiết
16	Thực hành sử dụng thư điện tử	Thực hành những kỹ năng về thư điện tử	
17	Ôn tập kiểm tra HK1	Tất cả các yêu cầu cần đạt của HK1 từ chủ đề A đến chủ đề C	1 tiết
18	Kiểm tra học kỳ I	Nội dung tập trung đáp ứng YCCĐ từ chủ đề A đến chủ đề C	60 phút

(Lưu ý: Đây là bản kế hoạch có tính tham khảo)

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

<i>Bài kiểm tra, đánh giá</i>	<i>Thời gian làm bài (1)</i>	<i>Yêu cầu cần đạt (2)</i>	<i>Thời điểm (3)</i>	<i>Hình thức (4)</i>
Giữa học kì I	45 phút	Đáp ứng YCCĐ từ Chủ đề A đến chủ đề B	Trong tuần 9	Thi viết trên giấy và trên máy tính
Cuối học kì I	60 phút	Đáp ứng YCCĐ từ Chủ đề A đến chủ đề C	Trong tuần 17	- Thi viết trên giấy và thực hành trên máy -Tập trung toàn khối
Giữa học kì II
Cuối học kì II

(Chương trình này chưa thực hiện trong năm học tới nên chưa xác định thời gian cụ thể theo Ngày/Tháng/Năm, chỉ xác định tuần tổ chức KTĐG)

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn:

- Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường với nội dung: Tổ chức dạy học chủ đề C “**Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin**”)

- Sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì hằng tháng theo mô hình nghiên cứu bài học.

2. Bồi dưỡng HS giỏi

- Bồi dưỡng HS giỏi môn Tin học cấp thành phố.

-

IV. Các chỉ tiêu và biện pháp thực hiện

1. Về công tác giảng dạy

Chỉ tiêu chất lượng giáo dục (tỷ lệ % học sinh đạt kết quả dạy học từng mặt)

Biện pháp thực hiện:

2. Về công tác chủ nhiệm (nếu có)

Chỉ tiêu chất lượng giáo dục (tỷ lệ % học sinh đạt kết quả dạy học từng mặt)

Biện pháp thực hiện:

3. Về công tác bồi dưỡng HSG (nếu có)

Chỉ tiêu thành tích (tỷ lệ % học sinh đạt kết quả dạy học từng mặt)

Biện pháp thực hiện:

4. Về công tác khác (nếu có)

Chỉ tiêu cần đạt:

Biện pháp thực hiện:

V. NHỮNG ĐỀ XUẤT

1.

2.

HIỆU TRƯỞNG
(ký tên, đóng dấu)

TỔ TRƯỞNG
(ký tên)

PHỤ LỤC 2

TRƯỜNG: THCS.....
TỔ: TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN (Năm học 2022 - 2023)

1. Khối lớp: 6; Số học sinh: 456

<i>STT</i>	<i>Chủ đề (1)</i>	<i>Yêu cầu cần đạt (2)</i>	<i>Số tiết (3)</i>	<i>Thời điểm (4)</i>	<i>Địa điểm (5)</i>	<i>Chủ trì (6)</i>	<i>Phối hợp (7)</i>	<i>Điều kiện thực hiện (8)</i>
1	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày được sơ lược về các khái niệm WWW, website, địa chỉ của website, trình duyệt- Xem và nêu được những thông tin chính trên trang web cho trước.- Khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng như tra từ điển, xem thời tiết, tin thời sự...- Nêu được công dụng của máy tìm kiếm. Xác định được từ khoá ứng với một mục đích tìm kiếm cho trước.- Nêu được những ưu, nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác.- Biết cách đăng kí tài khoản thư điện	06	Tuần thứ 15	Phòng máy thực hành	Giáo viên bộ môn	Phối hợp trong tổ chức các hoạt động giáo dục khác của nhà trường	Phòng thực hành ở trường hoặc ở một trung tâm Tin học hoặc tương đương

		tử, thực hiện được một số thao tác cơ bản: đăng nhập tài khoản email, soạn và gửi email, thoát ra.						
2
...								

(Thực hiện tương tự đối với các hoạt động giáo dục của khối lớp 11, 12)

2. Khối lớp: 7; Số học sinh: 407

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1
2								
...								

3. Khối lớp: 8; Số học sinh:.....

....

3. Khối lớp: 9; Số học sinh:.....

....

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

...., ngày tháng năm 20...
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3

TRƯỜNG: THCS

TỔ: TIN HỌC

Họ và tên giáo viên:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN LỚP.....

(Năm học 2022 - 2023)

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Phân phối chương trình môn Tin học – lớp 6

<i>TT</i>	<i>Chủ đề/Bài học (1)</i>	<i>Số tiết (2)</i>	<i>Thời điểm (3)</i>	<i>Thiết bị dạy học (4)</i>	<i>Địa điểm dạy học (5)</i>
1	Thông tin thu nhận và xử lí thông tin Lưu trữ và trao đổi thông tin	1	Tuần 1	Máy tính, máy chiếu, các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ, ...	Phòng tin học/phòng học ở lớp
2	Thông tin và dữ liệu	1	Tuần 2	Máy tính, máy chiếu, các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ, ...	Phòng tin học/phòng học ở lớp
3	Máy tính trong hoạt động thông tin Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính	1	Tuần 3	Máy tính, máy chiếu, các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ, ...	Phòng tin học/phòng học ở lớp
4	Biểu diễn thông tin	1	Tuần 4	Máy tính, máy chiếu, các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ, ...	Phòng tin học/phòng học ở lớp

5	Thông tin thu nhận và xử lý thông tin Lưu trữ và trao đổi thông tin	1	Tuần 5	Máy tính, máy chiếu, các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ, ...	Phòng tin học/phòng học ở lớp
6	Khái niệm và lợi ích của mạng máy	1	Tuần 6	Máy tính, máy chiếu, cáp nối, Switch, Access Point,...	Phòng tin học/phòng học ở lớp
7	Các thành phần của mạng máy tính	1	Tuần 7	Máy tính, máy chiếu, cáp nối, Switch, Access Point,...	Phòng tin học/phòng học ở lớp
8	Mạng có dây và không dây	1	Tuần 8	Máy tính, máy chiếu, cáp nối, Switch, Access Point,...	Phòng tin học/phòng học ở lớp
9	Thực hành về mạng máy tính	1	Tuần 9	Máy tính, máy chiếu, cáp nối, Switch, Access Point,...	Phòng tin học/phòng học ở lớp
10	Kiểm tra định kì	1	Tuần 10	Đáp ứng tất cả các YCCĐ đã học	Phòng tin học/phòng học ở lớp
11	Thông tin trên Web	1	Tuần 11	Máy tính, máy chiếu, ứng dụng web, các trình duyệt, ứng dụng tra từ điển trên trang web	Phòng tin học/phòng học ở lớp
12	Truy cập thông tin trên Internet	1	Tuần 12	Máy tính, máy chiếu, ứng dụng web, các trình duyệt, ứng dụng tra từ điển trên trang web	Phòng tin học/phòng học ở lớp
13	Giới thiệu máy tìm kiếm	1	Tuần 13	Máy tính, máy chiếu, ứng dụng web, các trình duyệt, ứng dụng tra từ điển trên trang web	Phòng tin học/phòng học ở lớp
14	Thực hành tìm kiếm thông tin trên Internet	1	Tuần 14	Máy tính, máy chiếu, ứng dụng web, các trình duyệt, ứng dụng tra từ điển trên trang web	Phòng tin học/phòng học ở lớp
15	Giới thiệu thư điện tử	1	Tuần 15	Máy tính, máy chiếu, ứng dụng web, các trình duyệt, ứng dụng tra từ điển trên trang web	Phòng tin học/phòng học ở lớp

16	Thực hành sử dụng thư điện tử		Tuần 16		Phòng tin học/phòng học ở lớp
17	Ôn tập kiểm tra HK1	1	Tuần 17		Phòng tin học/phòng học ở lớp
18	Kiểm tra học kỳ I	1	Tuần 18		Phòng tin học/phòng học ở lớp

(GV được phân công giảng dạy môn học nào, khối lớp nào thì lập bảng phân phối chương trình cho môn học, khối lớp tương ứng)

II. NHIỆM VỤ DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC KHÁC (Nếu có)

3. Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9

- Dự kiến tham gia các cuộc thi: HS giỏi môn Tin học cấp thành phố
- Số lượng học sinh trong đội tuyển học sinh giỏi: 07
- Địa điểm dạy học: Phòng tin học/phòng học
- Báo cáo chuyên đề Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường
- Nội dung: Tổ chức dạy học chủ đề C “**Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin**”)
- Địa điểm: Phòng tin học/phòng học
- Thời điểm: Tháng 2/2023

4. Quản lý hoạt động chuyên môn của tổ Tin học.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn hằng tháng theo mô hình nghiên cứu trường hợp.

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

... ngày... thángnăm.....
GIÁO VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 4

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI 1. KHÁI NIỆM VÀ LỢI ÍCH CỦA MẠNG MÁY TÍNH

Môn học: Tin lớp 6

Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt:

Phân biệt được lợi ích của mạng máy tính.

2. Góp phần phát triển năng lực: NLd, Tự chủ-Tự học

- Phân biệt được lợi ích của mạng máy tính.

- Chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ tìm hiểu mạng máy tính và lợi ích của mạng máy tính

3. Góp phần phát triển phẩm chất:

- Tôn trọng kỉ luật và thực hiện nội quy hoạt động nhóm khi tìm hiểu về mạng máy tính và lợi ích của mạng máy tính.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Máy tính có kết nối mạng internet và cài phần mềm Zalo, máy chiếu hoặc ti vi.

- Chuẩn bị 3 điện thoại thông minh có kết nối internet và cài Zalo, 1 điện thoại thông minh không kết nối internet và cáp kết nối qua USB (điện thoại thông minh do GV chuẩn bị hoặc dặn học sinh chuẩn bị trước).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu (7 phút)

1.1. Mục tiêu: Gợi động cơ học tập.

1.2. Nội dung: HS Thực hiện trò chơi “Selfie với nhóm” và chia sẻ hình ảnh (GV thiết kế 2 câu hỏi và hình ảnh liên quan đến trò chơi).

Câu 1: Theo nhóm em, “Selfie” là gì?

Câu 2: Hãy cho điểm về bức ảnh của các nhóm

1.3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS?

- Selfie (Self-Portrait Photo) là ảnh tự chụp, thường được chụp bằng điện thoại thông minh, webcam hoặc các sản phẩm công nghệ khác;

- Điểm của các nhóm

1.4. Tổ chức thực hiện:

a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm như sau: Mỗi nhóm sử dụng điện thoại thông minh chụp một số tấm ảnh có mặt đủ các thành viên trong nhóm, chụp ở trong phạm vi sân trường trước phòng tin học trong thời gian 2 phút.

- GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm kết nối điện thoại vào máy tính để gửi một tấm ảnh mà nhóm thấy đẹp nhất đến máy tính giáo viên (Giáo viên hướng dẫn và hỗ trợ học sinh gửi thông qua nhóm Zalo của GV hoặc cáp kết nối qua cổng USB).

- Mỗi nhóm có thời gian 2 phút để xem ảnh các nhóm khác và ghi vào vở (GV trình chiếu ảnh các nhóm).

b. Thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS thực hiện trò chơi, gửi ảnh đến máy tính giáo viên và thảo luận theo nhóm và điền vào phiếu học tập.

c. Báo cáo, thảo luận:

- Đại diện các nhóm lần lượt báo cáo kết quả hoạt động của nhóm (đọc câu trả lời câu 1, điểm tổng các nhóm khác). Giáo viên ghi nhanh kết quả điểm các nhóm lên bảng và tính tổng điểm.

- Gọi một số học sinh khác trong lớp nhận xét, cho ý kiến về kết quả hoạt động của các nhóm.

- GV đặt câu hỏi thảo luận chung cả lớp: **“Làm sao để gửi ảnh từ điện thoại sang máy tính?”**

d. Kết luận và nhận định: GV nhận xét các câu trả lời của HS, chuẩn hóa kiến thức và dẫn dắt vào bài học **“Khái niệm và lợi ích của mạng máy tính”**

2. Hoạt động 2: Tìm hiểu khái niệm và lợi ích của mạng máy tính (15 phút)

2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khái niệm mạng máy tính (7 phút)

2.1.1. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm mạng máy tính và khái niệm mạng LAN

2.1.2. Nội dung: Học sinh tự đọc SGK thảo luận theo nhóm để trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5:

Câu 1. Trong hoạt động 1, để kết nối điện thoại và máy tính ta làm thế nào?

Câu 2. Còn cách nào khác để kết nối điện thoại và máy tính không?

Câu 3. Mạng máy tính là gì?

Câu 4. Mạng LAN là gì?

Câu 5. Mạng LAN kết nối khoảng bao nhiêu máy tính và thiết bị?

2.1.3. Sản phẩm: Kết quả trả lời được nội dung các câu hỏi 1 đến 5/ cụ thể nó như thế nào?

2.1.4. Tổ chức thực hiện:

a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu học sinh thảo luận để trả lời các câu hỏi như trong mục 2.1.2 và cho HS/nhóm lần lượt giải đáp các câu hỏi đó.

b. Thực hiện nhiệm vụ học tập: HS thực hiện nhiệm vụ được giao và ghi kết quả trả lời vào vở hoặc bảng nhóm.

c. Báo cáo kết quả và thảo luận: GV gọi một số học sinh trình bày kết quả, mời học sinh khác nhận xét đồng thời các em học sinh bên cạnh cùng nhau thảo luận và hỗ trợ để giúp bạn hoàn thiện kết quả để ghi vào vở học tập.

d. Kết luận: GV nhận xét tình thần làm việc của cả lớp, chuẩn hóa kiến thức và hướng dẫn HS ghi các nội dung chính: **Khái niệm mạng máy tính.** Tiếp theo GV **nếu vẫn đề chuyển tiếp bài học:** Mạng máy tính có ích lợi gì trong cuộc sống của chúng ta? Chúng ta cùng tìm hiểu những lợi ích mà mạng máy tính mang lại.

2.2. Hoạt động 2.2: Lợi ích của mạng máy tính (8 phút)

2.2.1. Mục tiêu: HS biết được lợi ích của mạng máy tính và lấy được ví dụ minh họa

2.2.2. Nội dung: HS được xem một số video, hình ảnh về lợi ích của mạng máy tính và trả lời câu hỏi như:

Câu 1: Lợi ích của mạng máy tính?

Câu 2: Tài nguyên máy tính bao gồm những gì?

Câu 3: Nêu một vài ví dụ về lợi ích của mạng máy tính

2.2.3. Sản phẩm: Kết quả trả lời của các câu hỏi từ 1 đến 3.

2.2.4. Tổ chức thực hiện:

a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS quan sát một số video, hình ảnh về lợi ích của mạng máy tính, gồm: Chia sẻ hình ảnh trong mạng LAN, sử dụng chung máy in trong một văn phòng, hệ thống camera trong gia đình, chia sẻ hình ảnh từ điện thoại qua máy tính, ...

- Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm nhỏ, huy động kiến thức thực tế để trả lời các câu hỏi.

b. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận để trả lời câu hỏi như trong mục 2.2.2

c. Báo cáo kết quả và thảo luận:

- GV gọi một số học sinh trình bày ý kiến, mời học sinh khác nhận xét

- Các học sinh bên cạnh cùng nhau thảo luận và hỗ trợ để giúp bạn hoàn thiện câu trả lời và ghi vào vở học tập.

d. Kết luận: GV nhận xét kết quả thảo luận, đánh giá và cho điểm học sinh (nếu cần). GV chuẩn xác hóa kiến thức về lợi ích của mạng máy tính: Mạng máy tính giúp người dùng chia sẻ tài nguyên bao gồm thông tin và các thiết bị với nhau. Khi tài nguyên được chia sẻ qua mạng, nhiều người có thể cùng sử dụng khiến nó trở nên hữu ích hơn.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)

3.1. Mục tiêu: Phân biệt được lợi ích của mạng máy tính.

3.2. Nội dung: Học sinh trả lời câu hỏi như trong mục 3.3 (bỏ đánh dấu đáp án).

3.3. Sản phẩm: Kết quả câu trả lời của học sinh như sau:

STT	Các ví dụ	Chia sẻ thông tin	Chia sẻ phần cứng
1	Dùng chung máy in	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
2	Thư viện số	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thư điện tử	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Chia sẻ Camera an ninh	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
5	Chia sẻ đường truyền 4G qua điện thoại di động	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
6	Mạng xã hội	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Trang Web học trực tuyến	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Các diễn đàn về Chăm sóc sức khỏe	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

3.4. Tổ chức thực hiện:

a. Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS kẻ bảng như trong mục nội dung 3.2 và điền kết quả bằng bút chì.

b. Thực hiện nhiệm vụ học tập: HS thực hiện cá nhân, sau đó thảo luận cặp đôi để tự sửa lỗi cho nhau.

c. Báo cáo kết quả và thảo luận: GV gọi một số học sinh trả lời các câu hỏi, mời học sinh khác nhận xét. Các học sinh bên cạnh cùng nhau thảo luận và hỗ trợ để giúp bạn hoàn thành nhiệm vụ học tập.

d. Kết luận, nhận định: GV trình chiếu đáp án của phiếu học tập, nêu và phân tích kiến thức đã học. Nhận xét kết quả, đánh giá và cho điểm học sinh (nếu cần).

4. Hoạt động 4: Vận dụng (3 phút) Mục này chỉ hướng dẫn, học sinh phải được

4.1. Mục tiêu: HS khắc sâu khái niệm mạng máy tính và lợi ích của mạng máy tính

4.2. Nội dung: Cho một hệ thống gồm một máy tính cá nhân và một điện thoại thông minh. Giả sử cả hai thiết bị đó đều thuộc về một người dùng. Hãy thực hiện các hình thức kết nối mà em có thể thực hiện được để truyền thông tin. Hệ thống đó có phải là một mạng máy tính hay không? Vì sao? Tìm hiểu “Mạng Internet là gì? Đặc điểm và lợi ích của mạng Internet”?

4.3. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh về nội dung. Vở bài tập hoặc file văn bản gửi qua mail của học sinh, trả lời câu hỏi: “Mạng Internet là gì? Đặc điểm và lợi ích của mạng Internet”?

4.4. Tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ cho học sinh thực hiện ngoài giờ học trên lớp và nộp báo cáo để trao đổi, chia sẻ và đánh giá vào các thời điểm phù hợp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tiếng Việt

- [1]. Bộ giáo dục và đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội.
- [2]. Bộ giáo dục và đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình môn học/hoạt động giáo dục (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hà Nội.
- [3]. Bộ giáo dục và đào tạo (2014), Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH. Hà Nội.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 4/12/2019 về việc ban hành danh mục các môn đôn bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông, Hà Nội.
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), Tài liệu tập huấn Kỹ năng phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông (Tài liệu lưu hành nội bộ), Hà Nội.
- [6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (2014), Nâng cao năng lực lập kế hoạch dạy học của giáo viên. NXB Giáo dục
- [7]. Nguyễn Đức Chính (chủ biên), Vũ Lan Hương (2015), Phát triển chương trình giáo dục. Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [8]. Vũ Quốc Chung, Nguyễn Văn Khải, Cary J. Trexler, James Cameron, Nguyễn Văn Cường (2011), Tài liệu hướng dẫn tăng cường năng lực sư phạm cho giảng viên các trường đào tạo giáo viên THPT và TCCN, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [9]. Trần Thị Thanh Thủy (chủ biên) (2015), Dạy học tích hợp phát triển năng lực HS, quyển II, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [10] Hồ Cẩm Hà (Tổng chủ biên), 2020, Hướng dẫn dạy học môn Tin học THCS theo chương trình GDPT mới, NXB Đại học Sư phạm.
- [11]. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. 2017. Tài liệu Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở, Hạng II. Nxb Đại học Sư phạm. Hà Nội.
- [12] Hồ Cẩm Hà (Tổng chủ biên), 2019, Hướng dẫn dạy học môn Tin học THCS theo chương trình GDPT mới, NXB Đại học Sư phạm

2. Tài liệu tiếng Anh

- [12]. Guide to Developing the lesson plan.
<http://northernc.on.ca/leid/docs/developinglessonplans.pdf>
- [13]. Black, P.J. and William, D. 1998 'Assessment and Classroom Learning' in Assessment in Education, 5(1): 7-74.

- [14]. Dillon, K. and Henri, J. (ed) 1998 Providing more with less: collection management for Australian School Libraries, Wagga Wagga: Charles Sturt University.
- [15]. Quality Education for all: C2005: Revised NCS for Grades R-9 (Schools). Pretoria: Department of Education, 2002.
- [16]. Versfeld, R and Press. K. 1998 Choosing materials for the classroom: a guide for teachers, Sandton: Heinemann.